

**TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**

TP. HỒ CHÍ MINH, THÁNG 4/2026

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	2
1. Thông tin khái quát	2
2. Quá trình hình thành và phát triển	2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
5. Định hướng phát triển	6
6. Các rủi ro, khó khăn và giải pháp khắc phục	7
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024.....	8
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	8
2. Tổ chức và nhân sự	11
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	12
4. Tình hình tài chính	13
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	16
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	21
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	21
2. Tình hình tài chính	21
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	26
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026	27
5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	32
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.....	33
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	35
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của ACV	35
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	35
3. Kế hoạch và định hướng năm 2026	37
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	39
1. Hội đồng quản trị.....	39
2. Ban Kiểm Soát	41
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.....	45
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	46
PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH CÁC CẢNG HK VÀ CHI NHÁNH.....	47
PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT	49
PHỤ LỤC 03: THÔNG TIN VỀ NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	53
PHỤ LỤC 04: THÔNG TIN VỀ NHÂN SỰ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	56
PHỤ LỤC 05: THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....	57

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Tên giao dịch quốc tế: Airports Corporation of Vietnam
- Tên viết tắt: ACV
- Biểu trưng (logo):



- Mã số doanh nghiệp: 0311638525
- Vốn điều lệ đăng ký: 35.828.475.230.000 đồng
(Bằng chữ: Ba mươi lăm nghìn tám trăm hai mươi tám tỷ bốn trăm bảy mươi lăm triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng)
- Vốn thực góp: 35.828.475.230.000 đồng
- Người đại diện theo Pháp luật: Ông Lê Văn Khiên – Quyền Chủ tịch HĐQT
- Trụ sở chính: Số 58 Trường Sơn, phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM
- Số điện thoại: (84.28) 3848 5383 - Fax: (84.28) 3844 5127
- Website: <https://www.vietnamairport.vn>
- Mã cổ phiếu: ACV

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam được thành lập theo quyết định số 238/QĐ-BGTVT ngày 08/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trên cơ sở hợp nhất ba Tổng công ty: Tổng công ty Cảng hàng không miền Bắc, Tổng công ty Cảng hàng không miền Trung và Tổng công ty Cảng hàng không miền Nam.

- Ngày 06/10/2015, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1710/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam.

- Ngày 10/12/2015, ACV đã tổ chức chào bán lần đầu ra công chúng 77,8 triệu cổ phần (chiếm 3,47% vốn điều lệ) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

- Ngày 16/03/2016, ACV đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thành lập Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.

- Ngày 01/04/2016, ACV được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và chính thức chuyển đổi sang hoạt động là Công ty cổ phần. Bộ Giao thông vận tải là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại ACV.

- Ngày 21/11/2016, cổ phiếu ACV chính thức được giao dịch trên sàn chứng khoán UPCOM, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán ACV.

- Ngày 12/11/2018, Bộ Giao thông vận tải đã thực hiện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại ACV về Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp (Ủy ban QLVNN).

- Ngày 28/02/2025, Ủy ban QLVNN đã thực hiện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại ACV về Bộ Tài chính.

Danh hiệu và giải thưởng đạt được trong năm 2025:

- ACV vinh dự được vinh danh trong Top 20 Doanh nghiệp Văn hóa, Uy tín năm 2025, đồng thời nhận Bằng khen của Chủ tịch Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

- Nằm trong Top 10 “Doanh nghiệp đăng ký giao dịch thực hiện tốt Công bố thông tin và minh bạch” năm 2024-2025.

- ACV được xếp hạng Top 30 Tập đoàn đầu tư chiến lược Việt Nam (ALPHA30) năm 2025, theo công bố của Vietnam Report.

- Tiếp tục được vinh danh trong Top 10 Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam năm 2025 (lần thứ 6), đồng thời nhận danh hiệu “Doanh nghiệp tiên phong đổi mới sáng tạo năm 2025” do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam bình chọn và trao tặng.

- Nhà ga hành khách T2 – Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài đạt 02 giải thưởng tại Giải thưởng Kiến trúc Quốc gia 2024-2025, gồm: Giải thưởng “Vì sự phát triển Kiến trúc” và Giải Vàng hạng mục Công trình kiến trúc Đặc biệt.

- Top 50 công ty đại chúng uy tín và hiệu quả năm 2025 do Vietnam Report và nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam năm 2025 do CafeF đánh giá và xếp hạng.

- Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh xếp hạng thứ 7 trên bảng xếp hạng 10 sân bay sạch nhất thế giới 2025 do tổ chức hàng không Skytrax bình chọn, thuộc hạng mục dành cho các sân bay phục vụ dưới 25 triệu hành khách/năm.

- Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài xếp hạng 79 trên bảng xếp hạng Top 100 sân bay tốt nhất thế giới năm 2025 của Skytrax.

- Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2025: Công đoàn Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

- Huân chương Lao động hạng Ba: Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh chính

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không: Đầu tư, quản lý vốn đầu tư, trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại các Cảng hàng không sân bay; Đầu tư, khai thác kết cấu hạ tầng, trang bị, thiết bị Cảng hàng không, sân bay; Cung cấp dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không, an toàn hàng không; Cung ứng các dịch vụ bảo dưỡng tàu bay, phụ tùng, thiết bị hàng không và các trang thiết bị khác; Cung ứng các dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; Các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa; Cung ứng dịch vụ thương nghiệp, bán hàng miễn thuế, các dịch vụ

phục vụ sân đỗ tại các Cảng hàng không và sân bay; Cung ứng xăng dầu, mỡ hàng không (bao gồm nhiên liệu, dầu mỡ bôi trơn và chất lỏng chuyên dùng) và xăng dầu tại các Cảng hàng không, sân bay; Các dịch vụ hàng không, dịch vụ công cộng khác tại các Cảng hàng không sân bay.

3.2. Địa bàn kinh doanh

ACV có trụ sở chính đặt tại 58 Trường Sơn, phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện có 24 chi nhánh trực thuộc, bao gồm 10 Cảng hàng không Quốc tế (Cảng HKQT), 12 Cảng hàng không (Cảng HK) nội địa, Chi nhánh Dịch vụ nhiên liệu hàng không Long Thành và Chi nhánh Dịch vụ hàng hóa hàng không Long Thành.

(Danh sách các Cảng HK và chi nhánh trực thuộc ACV tại Phụ lục 01 kèm theo)

Ghi chú:

Về việc chuyển giao tài sản và hoạt động kinh doanh của ACV tại Cảng HKQT Phú Quốc: Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-CP ngày 01/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Xây dựng và Tổng công ty đã thực hiện chuyển giao tài sản tại Cảng HKQT Phú Quốc cho Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang để bàn giao cho nhà đầu tư được lựa chọn, thời điểm chuyển giao chính thức được xác định từ ngày 01/01/2026.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của ACV gồm: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc.

a) Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan quyết định cao nhất của ACV, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý ACV, có toàn quyền nhân danh ACV để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của ACV không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

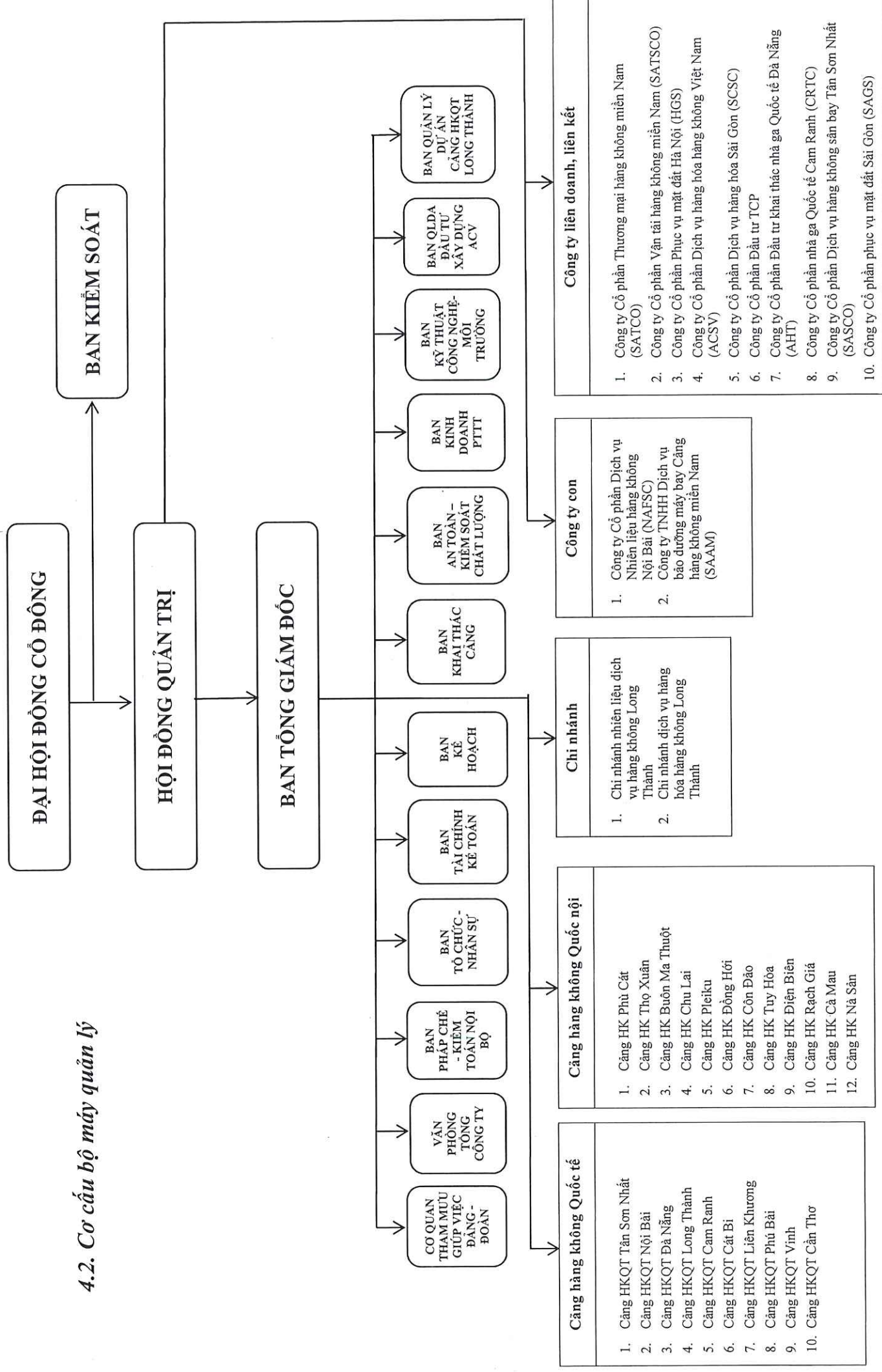
c) Ban kiểm soát:

Là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt các cổ đông để kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của ACV; thực trạng tài chính của ACV và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

d) Tổng Giám đốc:

Là người đại diện theo pháp luật của ACV và là người điều hành hoạt động hàng ngày của ACV.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



Ghi chú:

- Hợp nhất Ban Pháp chế và Ban Kiểm toán nội bộ thành Ban Pháp chế và Kiểm toán nội bộ kể từ ngày 28/03/2025.
- Sáp nhập Ban Thư ký vào Văn phòng Tổng công ty kể từ ngày 28/03/2025.
- Sáp nhập Ban An ninh vào Ban An toàn – Kiểm soát chất lượng kể từ ngày 13/05/2025.
- Kết thúc hoạt động của Ban Xây dựng cơ bản kể từ ngày 15/05/2025, chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý và triển khai thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng ACV, chuyển nhiệm vụ thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế xây dựng, thẩm định công tác đấu thầu, công tác quản lý kế hoạch về Ban Kế hoạch.

4.3. Công ty con, Công ty liên kết: ACV có 02 công ty con và 10 công ty liên kết, liên doanh (*Danh sách và thông tin về các công ty con, công ty liên kết, liên doanh tại Phụ lục 02 kèm theo*)

5. Định hướng phát triển

- Tiếp tục phát huy trọng trách doanh nghiệp Nhà nước, giữ vai trò nòng cốt trong lĩnh vực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng hàng không quốc gia. Là doanh nghiệp khai thác cảng giữ vai trò trọng yếu trong công tác quản lý, khai thác thông suốt, an toàn tuyệt đối cho hoạt động bay tại 21 cảng hàng không/sân bay. Là lực lượng “đầu tàu, dẫn dắt” kiến tạo các động lực tăng trưởng mới của ngành hàng không

- Tiếp tục hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con. Đổi mới trong công tác quản trị doanh nghiệp, nâng tầm hiệu quả quản trị, áp dụng các chuẩn mực quản trị hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ 4.0 vào công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị theo chuẩn mực quốc tế; phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của doanh nghiệp; quản lý chặt chẽ, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản của doanh nghiệp.

- Đầu tư phát triển hệ thống Cảng hàng không sân bay theo quy hoạch, nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cảng hàng không, sân bay nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với định hướng chiến lược và thế mạnh đặc thù của từng tỉnh, thành phố trong giai đoạn mới.

- Xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng cảng hàng không hiện đại, thông minh với công suất thiết kế đáp ứng nhu cầu vận tải, ứng phó biến đổi khí hậu. Triển khai mô hình cảng hàng không xanh, thông minh thí điểm tại một số cảng hàng không có đủ điều kiện, đảm bảo hiệu quả đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của hệ thống mạng cảng hàng không sân bay. Nghiên cứu, triển khai xây dựng các trung tâm logistics hàng không tại cảng hàng không quốc tế trọng điểm

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ 4.0 vào quy trình vận hành để tối ưu hóa chi phí và nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả hoạt động của ACV trên nền tảng công nghệ hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo. Song song đó, hoàn thiện hệ thống nhận diện khuôn mặt và CCCD gắn chip trên toàn hệ thống để rút ngắn

thời gian làm thủ tục, tăng năng suất lao động và giảm chi phí vận hành thủ công.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc thân thiện, trách nhiệm, kỷ cương, chuyên nghiệp và hiệu quả. Đảm bảo tốt thu nhập, đời sống người lao động.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ, đặc biệt là trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản và đấu thầu. Quyết liệt phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực, xây dựng bộ máy lãnh đạo, quản lý liêm chính, vững mạnh.

6. Các rủi ro, khó khăn

Ngành hàng không giữ vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy thương mại, du lịch, giao lưu quốc tế và hội nhập kinh tế. Năm 2026, ngành hàng không toàn cầu tiếp tục duy trì xu hướng phục hồi sau các giai đoạn biến động trước đó, tuy nhiên quá trình phục hồi này không ổn định và tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro mang tính hệ thống. Đặc biệt, đối với lĩnh vực cảng hàng không - mắt xích trung tâm trong chuỗi giá trị hàng không, các rủi ro không chỉ xuất phát từ nội tại hoạt động khai thác mà còn chịu tác động trực tiếp từ môi trường kinh tế vĩ mô, biến động thị trường,... đòi hỏi sự nhận diện toàn diện và có chiến lược phù hợp nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững. Cụ thể như:

- Rủi ro an ninh và địa chính trị: tiếp tục là biến số khó lường đối với ngành hàng không trong năm 2026. Các xung đột khu vực, căng thẳng thương mại và những bất ổn chính trị có thể làm thay đổi mạng đường bay, gia tăng chi phí khai thác và ảnh hưởng đến dòng chảy vận tải hàng không toàn cầu. Đồng thời, các gián đoạn trong chuỗi cung ứng thiết bị, vật tư chuyên ngành cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư, bảo trì và khai thác của các cảng hàng không.

- Rủi ro về biến động nhu cầu thị trường và môi trường kinh tế vĩ mô: tiếp tục là yếu tố có ảnh hưởng sâu rộng đến hoạt động của các cảng hàng không. Mặc dù nhu cầu vận tải hàng không có xu hướng tăng trưởng, song sự phục hồi giữa các khu vực và phân khúc thị trường không đồng đều, phụ thuộc lớn vào tốc độ phục hồi kinh tế, thu nhập khả dụng của người dân cũng như các chính sách về visa, du lịch và thương mại quốc tế. Điều này dẫn đến sự biến động khó lường về sản lượng hành khách và hàng hóa thông qua cảng, gây khó khăn trong công tác dự báo, lập kế hoạch khai thác cũng như định hướng đầu tư hạ tầng, tiềm ẩn nguy cơ mất cân đối công suất giữa các cảng hoặc giữa các giai đoạn khai thác, đặc biệt trong bối cảnh ACV đang triển khai đồng thời nhiều dự án đầu tư lớn nhằm đón đầu tăng trưởng dài hạn.

- Rủi ro gia tăng chi phí vận hành và áp lực tài chính: Biến động giá nhiên liệu, chi phí thuê và bảo dưỡng tàu bay, cùng với tác động của tỷ giá ngoại tệ, đã và đang làm gia tăng chi phí khai thác của các hãng hàng không. Trong bối cảnh đó, các hãng bay có xu hướng điều chỉnh kế hoạch khai thác theo hướng tiết giảm chi phí, bao gồm việc cắt giảm tần suất bay hoặc tối ưu hóa mạng đường bay. Những điều chỉnh này gián tiếp ảnh hưởng đến sản lượng khai thác tại các cảng hàng không, đồng thời tạo áp lực lên việc điều chỉnh mức giá dịch vụ hàng không, qua đó ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp khai thác cảng như ACV.

- Bên cạnh đó, ACV còn đối mặt với rủi ro tài chính đáng lưu ý liên quan đến biến động tỷ giá đối với các khoản vay ngoại tệ dài hạn, đặc biệt là các khoản vay bằng Yên Nhật. Trong bối cảnh thị trường tài chính quốc tế tiềm ẩn nhiều biến động, xu hướng tăng của tỷ giá có thể làm phát sinh chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản nợ vay theo quy định kế toán hiện hành. Điều này dẫn đến việc gia tăng chi phí tài chính ghi nhận trong kỳ, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của ACV, mặc dù không phát sinh dòng tiền thực tại thời điểm đánh giá.

- Đối với lĩnh vực đầu tư phát triển hạ tầng, rủi ro chậm tiến độ và gia tăng tổng mức đầu tư đối với các dự án lớn. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ biến động giá nguyên vật liệu, khó khăn trong chuỗi cung ứng thiết bị chuyên ngành, cũng như các vướng mắc trong thủ tục đầu tư, đấu thầu và giải phóng mặt bằng. Ngoài ra, việc huy động nguồn nhân lực chất lượng cao cho các dự án quy mô lớn cũng là một thách thức. Những yếu tố này có thể làm ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành dự án, giá trị dự toán, gói thầu, giảm khả năng đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường của dự án

- Rủi ro về công nghệ và chuyển đổi số: Việc triển khai các hệ thống công nghệ hiện đại đòi hỏi mức độ đầu tư lớn và năng lực vận hành đồng bộ. Trong trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật hoặc rủi ro an ninh mạng, hoạt động khai thác tại các cảng có thể bị gián đoạn, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dịch vụ, uy tín thương hiệu và thậm chí là an toàn, an ninh hàng không. Điều này đòi hỏi ACV phải nâng cao năng lực công nghệ và hệ thống quản trị rủi ro trong môi trường số.

- Rủi ro từ yếu tố môi trường và yêu cầu phát triển bền vững ngày càng có tác động rõ rệt đến hoạt động của ACV. Các hiện tượng thời tiết cực đoan có thể làm gián đoạn hoạt động khai thác tại một số cảng. Đồng thời, các yêu cầu về giảm phát thải, sử dụng năng lượng sạch và tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường quốc tế đang tạo ra áp lực lớn về chi phí đầu tư và vận hành đối với các doanh nghiệp trong ngành. Việc chuyển đổi sang mô hình phát triển bền vững, mặc dù mang lại lợi ích dài hạn, nhưng trong ngắn hạn sẽ làm gia tăng chi phí đầu tư và vận hành.

- Rủi ro liên quan đến cơ chế, chính sách và mô hình quản trị doanh nghiệp, đặc biệt đối với doanh nghiệp nhà nước. Các quy định về giá dịch vụ hàng không, cơ chế đầu tư và quản lý vốn nhà nước trong một số trường hợp còn thiếu tính linh hoạt, có thể làm hạn chế khả năng chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh và giảm tốc độ thích ứng với biến động của thị trường. Điều này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Đánh giá chung

Trong bối cảnh quốc tế và khu vực năm 2025 tiếp tục ghi nhận những diễn biến nhanh, mạnh và phức tạp, kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: xung đột tại một số khu vực tiếp tục leo thang; giá nhiên liệu và các mặt hàng

cơ bản biến động mạnh; quá trình phục hồi kinh tế – thương mại toàn cầu diễn ra chậm và thiếu vững chắc; cùng với đó, thiên tai và biến đổi khí hậu ngày càng ảnh hưởng sâu rộng đến hoạt động vận tải, lưu thông.

Đối với ngành hàng không nói chung và ACV nói riêng, hoạt động khai thác tiếp tục chịu tác động đan xen giữa cơ hội phục hồi và những khó khăn, thách thức. Thị trường quốc tế có xu hướng phục hồi rõ nét hơn nhờ nhu cầu du lịch, giao thương tăng trở lại. Trong khi đó, thị trường nội địa từng bước ổn định nhưng còn chịu áp lực cạnh tranh và biến động về giá vé. Các yếu tố đầu vào của ngành hàng không tiếp tục chịu áp lực lớn, đặc biệt là giá nhiên liệu hàng không duy trì ở mức cao; biến động tỷ giá; tình trạng thiếu hụt tàu bay do ảnh hưởng từ việc kiểm tra, triệu hồi động cơ của các nhà sản xuất; cùng với quá trình tái cơ cấu của một số hãng hàng không trong nước. Những yếu tố này làm gia tăng chi phí khai thác, ảnh hưởng đến khả năng mở rộng mạng đường bay và cân đối cung – cầu của thị trường, qua đó tiếp tục tạo áp lực lên hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành.

Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Đảng, Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương; cùng với sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của tập thể Ban lãnh đạo, và với sự nỗ lực, đoàn kết của toàn thể người lao động, ACV đã chủ động thích ứng với biến động thị trường, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm duy trì hoạt động khai thác an toàn, ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, qua đó đạt được những kết quả tích cực trong năm 2025 như sau:

1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2025

1.2.1. Chỉ tiêu sản lượng vận chuyển năm 2025

- **Sản lượng hành khách năm 2025:** 120,3 triệu khách, đạt 101,3% kế hoạch năm và tăng 9,4% so với năm 2024. Trong đó, khách quốc tế là 47,1 triệu khách, đạt 104% kế hoạch năm và tăng 14% so với năm 2024; khách nội địa là 73,3 triệu khách, đạt 100% kế hoạch năm, tăng 7% so với năm 2024;

- **Sản lượng hàng hóa bưu kiện năm 2025:** 1.775 nghìn tấn, đạt 113% kế hoạch năm và tăng 15% so với năm 2024. Trong đó, hàng hóa bưu kiện quốc tế là 1.320 nghìn tấn, đạt 123% kế hoạch năm, tăng 22% so với năm 2024; hàng hóa bưu kiện nội địa là 455 nghìn tấn, đạt 90% kế hoạch năm, giảm 1% so với năm 2024;

- **Tổng hạ cất cánh thương mại năm 2025:** 737 nghìn lượt, đạt 102% kế hoạch năm, tăng 10% so với năm 2024. Trong đó, Hạ cất cánh quốc tế là 298 nghìn lượt, đạt 104% kế hoạch năm, tăng 14% so với năm 2024; Hạ cất cánh nội địa đạt 439 nghìn lượt, đạt 100% kế hoạch năm, tăng 7% so với năm 2024.

Chỉ tiêu cụ thể như sau:

Stt	Nội dung	TH 2024	KH 2025	TH 2025	% TH 2025 so với	
					KH 2025	TH 2024
1	Tổng hành khách (triệu khách)	110	118,8	120,3	101,3%	109,4%
-	Quốc tế	41	45,2	47,1	104%	114%

Stt	Nội dung	TH 2024	KH 2025	TH 2025	% TH 2025 so với	
					KH 2025	TH 2024
-	Trong nước	69	73,6	73,3	100%	107%
2	Tổng hàng hoá - Bưu kiện (1.000 tấn)	1.540	1.577	1.775	113%	115%
-	Quốc tế	1.080	1.073	1.320	123%	122%
-	Trong nước	460	504	455	90%	99%
3	Tổng hạ cất cánh (1.000 Lượt)	669	722	737	102%	110%
-	Quốc tế	261	285	298	104%	114%
-	Trong nước	409	437	439	100%	107%

1.2.2. Chỉ tiêu tài chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TH 2024	KH 2025	TH 2025 (*)	% TH 2025 so với	
				KH 2025	TH 2024
1. Tổng doanh thu	21.817	22.239	24.534	110%	112%
- Doanh thu hoạt động kinh doanh	19.851		22.709		114%
- Doanh thu tài chính	1.922		1.235		64%
- Thu nhập khác	43		590		1367%
2. Tổng chi phí	9.095	11.708	11.061	94%	122%
- Giá vốn hàng bán	7.579		8.873		117%
- Chi phí bán hàng	369		403		109%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.033		1.316		127%
- Chi phí tài chính	102		453		445%
- Chi phí khác	12		17		138%
3. Lợi nhuận trước thuế	12.722	10.531	13.472	128%	106%
4. Lợi nhuận sau thuế	10.253	8.425	10.883	129%	106%

(Theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và không bao gồm khu bay)

- Về doanh thu: Tổng doanh thu năm 2025 đạt 24.534 tỷ đồng, đạt 110% so với kế hoạch năm, tăng 12% so với năm 2024.

Với sự phục hồi tăng trưởng sản lượng vận chuyển của thị trường quốc tế, nhóm các doanh thu hoạt động kinh doanh của ACV đạt 22.709 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2024.

Doanh thu hoạt động tài chính đạt 1.235 tỷ đồng, giảm 36% so với năm 2024 chủ yếu do lãi tiền gửi giảm so với năm trước để giải ngân cho các dự án đầu tư xây dựng đang triển khai.

- Về chi phí: Tổng chi phí năm 2025 đạt 11.061 tỷ, đạt 94% so với kế hoạch năm và tăng 22% so với năm 2024, chủ yếu tăng chi phí khấu hao Nhà ga hành khách T3 – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất (đưa vào khai thác từ tháng 4/2025) và tăng trưởng hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Lợi nhuận: Lợi nhuận trước thuế của ACV đạt: 13.472 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2024 và đạt 128% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và các văn bản có liên quan, nhiệm vụ bảo đảm an ninh hàng không (ANHK) đã được chuyển giao cho Bộ Công an kể từ ngày 01/03/2025. ACV và các đơn vị trực thuộc Bộ Công an đã thống nhất ACV tiếp tục phản ánh doanh thu, chi phí của hoạt động bảo đảm ANHK theo cơ chế hiện hành đến thời điểm 30/06/2026, đồng thời theo dõi và trình bày riêng kết quả kinh doanh của hoạt động này làm cơ sở thực hiện nghĩa vụ liên quan. *(Chi tiết được thể hiện trong BCTC kiểm toán năm 2025)*

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Stt	Họ và Tên	Chức danh
1	Nguyễn Tiến Việt	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành ACV. Kiêm Giám đốc Ban QLDA Cảng HKQT Long Thành
2	Nguyễn Đức Hùng	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Anh Vũ	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Cao Cường	Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Văn Nhung	Trưởng Ban Tài chính – Kế toán Kế toán trưởng

(Thông tin về Ban Tổng Giám đốc của ACV tại Phụ lục 04 kèm theo)

2.2. Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc từ năm 2025 đến nay:

- Ông Nguyễn Đức Hùng: Giao phụ trách Ban Điều hành Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP kể từ ngày 02/02/2026 (theo Quyết định số 36/QĐ-HĐQT ngày 02/02/2026 của HĐQT Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam -

CTCP).

- Ông Nguyễn Tiến Việt: Thôi thực hiện nhiệm vụ Giám đốc Ban Quản lý dự án Cảng HQKT Long Thành kể từ ngày 24/02/2026 (theo Quyết định số 92/QĐ-HĐQT ngày 24/02/2026 của HĐQT Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP).

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số lượng cán bộ công nhân viên của ACV trung bình trong năm 2025 là 10.643 người.

Thực hiện theo Quyết định số 732/QĐ-BCA ngày 07/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an thành lập Ban chỉ đạo liên ngành và các Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo liên ngành điều phối, bàn giao, tiếp nhận các chức năng, nhiệm vụ bảo đảm ANHK từ Bộ Giao thông vận tải về Bộ Công an, ACV thực hiện chuyển giao nhiệm vụ đảm bảo ANHK từ ACV về Bộ Công an.

Thực hiện Nghị quyết số 01/2025/NQ-CP ngày 01/06/2025 của Chính phủ về đầu tư mở rộng Cảng HKQT Phú Quốc: ACV đã chấm dứt 466 Hợp đồng lao động.

ACV đã thực hiện đầy đủ các quy định về chính sách cho người lao động liên quan đến tiền lương, tiền thưởng và các chế độ của người lao động như: xây dựng kế hoạch chi trả tiền lương hàng tháng đảm bảo thu nhập cho người lao động; phát triển nguồn nhân lực, nâng cao trình độ chuyên, khả năng giao tiếp của người lao động; xây dựng cải cách chế độ tiền lương; khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, các chế độ phúc lợi khác cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Thực hiện đầu tư dự án trọng điểm

Căn cứ văn bản số 9492/BTC-DNNN ngày 27/6/2025 về tham gia ý kiến, biểu quyết và quyết định các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của ACV, theo đó kế hoạch vốn đầu tư năm 2025 tối đa không quá 39.828 tỷ đồng. Trên cơ sở đó, ACV đã rà soát đánh giá, ưu tiên tập trung các nguồn lực thực hiện các dự án trọng điểm. Kết quả thực hiện đầu tư phát triển năm 2025:

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2025 đã duyệt: 39.828 tỷ đồng
- Giá trị khối lượng thực hiện năm 2025: 38.234 tỷ đồng, đạt 96% kế hoạch năm
- Giải ngân trong năm 2025: 29.482 tỷ đồng, đạt 74% kế hoạch năm

(1) Dự án thành phần 3 các công trình thiết yếu trong Cảng HK thuộc dự án đầu tư xây dựng Cảng HKQT Long Thành giai đoạn 1: Mặc dù trong quá trình triển khai phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, sau hơn 2 năm thi công, dự án đã đạt được những kết quả tích cực; đặc biệt, đến tháng 12/2025 chính thức đón chuyển bay kỹ thuật đầu tiên vào ngày 15/12/2025 và chuyển bay khai trương, chở khách đầu tiên vào sáng 19/12/2025. Đến nay, tiến độ triển khai các hạng mục của dự án cơ bản bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

và các cơ quan quản lý nhà nước. Dự kiến công trình sẽ hoàn thành công tác xây dựng trong Quý III/2026 và đưa vào khai thác thương mại từ Quý IV/2026.

(2) Dự án xây dựng nhà ga hành khách T3 - Cảng HKQT Tân Sơn Nhất: ACV cùng các đơn vị đã hoàn thành việc xây dựng và đưa dự án vào khai thác ngày 19/04/2025, kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

(3) Dự án Mở rộng nhà ga hành khách T2 – Cảng HKQT Nội Bài: Khởi công ngày 02/05/2024, hoàn thành đưa vào khai thác tháng 12/2025, chào mừng Đại hội lần thứ 14 của Đảng.

(4) Dự án Nhà ga hành khách T2 – Cảng HK Đồng Hới: ACV đã tổ chức khởi công dự án vào ngày 19/04/2025; dự kiến hoàn thành đưa vào khai thác Quý IV/2026. Dự án mở rộng sân đỗ máy bay Đồng Hới đã hoàn thành tháng 05/2025.

(5) Dự án Nhà ga hành khách T2 – Cảng HKQT Cát Bi: ACV đã tổ chức khởi công dự án vào ngày 19/08/2025, thời gian thực hiện dự án 18 tháng kể từ ngày được bàn giao đủ mặt bằng. Dự án Mở rộng sân đỗ máy bay – Cảng HKQT Cát Bi giai đoạn 2 được khởi công ngày 11/05/2025.

(6) Dự án Mở rộng, nâng cấp Cảng HK Cà Mau: ACV đã tổ chức khởi công dự án vào ngày 19/08/2025. Trong thời gian thi công, Cảng HK dự kiến đóng cửa 12 tháng (từ ngày 01/11/2025 đến 31/10/2026), hoàn thành và đưa vào khai thác trong tháng 10/2026.

(7) Dự án Xây dựng Nhà ga hàng hóa – Cảng HKQT Đà Nẵng: ACV đã tổ chức lễ động thổ công trình vào ngày 30/08/2025; dự kiến hoàn thành trong Quý IV/2026.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Tổng giá trị các khoản đầu tư (giá trị ghi sổ) vào các công ty con, công ty liên doanh, liên kết tính đến thời điểm 31/12/2025 là 2.437 tỷ đồng, dự phòng đầu tư tài chính là 65,9 tỷ đồng.

(Thông tin tại Phụ lục 02 kèm theo)

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đvt: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	2024	2025	% tăng/giảm
I	CÔNG TY MẸ			
1	Tổng giá trị tài sản	76.500	90.948	18,89%
2	Doanh thu thuần	19.851	20.802	4,79%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.769	12.584	16,86%
4	Lợi nhuận khác	31	573	1739,01%
5	Lợi nhuận trước thuế	12.722	13.157	3,42%

Stt	Chỉ tiêu	2024	2025	% tăng/giảm
I	CÔNG TY MẸ			
6	Lợi nhuận sau thuế	10.253	10.630	3,68%
II	HỢP NHẤT			
1	Tổng giá trị tài sản	77.282	91.910	18,93%
2	Doanh thu thuần	19.849	20.798	4,79%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.878	12.787	-0,70%
4	Lợi nhuận khác	33	575	1620,67%
5	Lợi nhuận trước thuế	12.911	13.363	3,49%
6	Lợi nhuận sau thuế	10.434	10.828	3,78%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	2024	2025
I	CÔNG TY MẸ		
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	5,12	1,90
	+ Hệ số thanh toán nhanh	5,08	1,87
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,23	0,24
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,29	0,32
3	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	51,65%	51,10%
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	18,80%	16,58%
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	14,32%	12,70%
II	HỢP NHẤT		
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	5,13	1,91
	+ Hệ số thanh toán nhanh	5,09	1,88
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,22	0,24
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,29	0,31
3	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		

Stt	Chỉ tiêu	2024	2025
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	52,57%	52,06%
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	18,89%	16,67%
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	14,43%	12,80%

Ghi chú:

- Số liệu không bao gồm khu bay.
- Số liệu năm 2025 không bao gồm số liệu của dịch vụ bảo đảm ANHK từ ngày 01/03/2025 (chi tiết tại Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025).

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng*
3.582.847.523	Cổ phần phổ thông	3.575.437.523	13.234.303

* Số cổ phần này bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần.

Trong năm 2025, ACV đã thực hiện tăng vốn điều lệ từ 21.771 tỷ đồng lên 35.828 tỷ đồng bằng hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại tại ngày 31/12/2023 theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2025 của ĐHĐCĐ Tổng công ty.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Stt	Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
I	Cổ đông Nhà nước	3.418.232.807	95,40%	1
II	Cổ đông khác:	164.614.716	4,60%	19.580
	Trong đó:			
1	ACV nắm giữ cổ phiếu quỹ	523.500	0,01%	
2	Cổ đông nội bộ:	42.788	0,00%	5
	- Hội đồng quản trị	25.509		3
	- Ban Kiểm soát	7.076		1
	- Ban Tổng Giám đốc	10.203		1
	- Kế toán Trưởng	0		0
3	Công đoàn ACV	4.942.342	0,14%	1

Stt	Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
4	Cổ đông là tổ chức	93.165.729	2,60%	111
	- Trong nước	5.775.714	0,16%	52
	- Nước ngoài	87.390.015	2,44%	59
5	Cổ đông là cá nhân	65.940.357	1,84%	19.463
	- Trong nước	63.964.869	1,79%	19.209
	- Nước ngoài	1.975.488	0,06%	254
	Tổng số cổ phần	3.582.847.523	100%	19.581

(Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 05/12/2025)

a. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Ngày kết thúc đợt phát hành: 08/08/2025

Phương thức phát hành: Trả cổ tức bằng cổ phiếu (64,58%)

Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của ACV

Vốn điều lệ trước khi phát hành: 21.771.732.360.000 đồng

Giá trị tăng thêm của vốn điều lệ: 14.056.742.870.000

Vốn điều lệ sau khi phát hành: 35.828.475.230.000 đồng

b. Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm:

Ngày 09/07/2025, ACV đã hoàn tất việc mua lại 300.700 cổ phiếu quỹ

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại là: 523.500 cổ phiếu

c. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: theo quy định tại Nghị định 06/2022/NĐ-CP, Tổng công ty hiện đang thực hiện kiểm kê khí nhà kính tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và Nội Bài. Các đơn vị khác chưa phải đối tượng Chính phủ quy định thực hiện kiểm kê.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: trong thời gian qua, tại các chi nhánh Cảng HK đã tiến hành một số biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính thông qua các hoạt động tiết kiệm năng lượng, như sau:

- Tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu khu vực nhà ga: Lắp đặt hệ thống vòi nước cảm biến tự động, hệ thống điện chiếu sáng cảm biến tự động tại nhà ga; cửa kính cách nhiệt và quạt chắn gió; quy định và áp dụng định mức tiêu thụ nhiên liệu cho các phương tiện, trang thiết bị hoạt động tại cảng; thay thế dần các đèn hiện hữu thành đèn LED.

- Tiết kiệm nhiên liệu trang thiết bị mặt đất, kiểm soát tốt thời gian mở, tắt

máy, tăng cường công tác bảo trì bảo dưỡng, trang bị các trang thiết bị công nghệ tiên tiến như xe cấp điện tàu bay... góp phần giảm phát thải khí CO₂.

- Thực hiện bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên theo định kì giúp các trang thiết bị luôn luôn ở trạng thái hoạt động tốt nhất. Đo kiểm nồng độ khí thải của phương tiện/trang thiết bị theo quy định tại Điều 35 Thông tư 29/2021/TT-BGTVT.

- Hạn chế sử dụng động cơ phụ của tàu bay (APU); sử dụng xe kéo/đẩy tàu bay vào vị trí; tăng cường sử dụng ống lồng thay phương tiện xe bus; trang bị thiết bị GPU (Ground Power Unit) và PCA (Pre-Conditioned Air) tại một số chi nhánh Cảng HK.

- Đưa vào khai thác hệ thống FHS (tra nạp nhiên liệu ngầm) tại một số Cảng HK nhằm giảm số lượng phương tiện di chuyển trên khu hoạt động bay.

- Thực hiện các quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn theo Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Nghị định số 06/2022/NĐ-CP như đăng ký và báo cáo định kỳ đối với quy định tổ chức sở hữu thiết bị có chứa các chất được kiểm soát, cung cấp thông tin, lập kế hoạch kiểm kê khí nhà kính v.v...

- Nghiên cứu, phối hợp cơ quan, đơn vị xây dựng lộ trình (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn) thực hiện chuyển đổi ESG cho Tổng công ty, cấp Giấy chứng nhận Airport Carbon Accreditation - ACA (cấp 1) thí điểm các Cảng HK, lộ trình thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng năng lượng hiệu quả.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không có.

- b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: khoảng 33.702 TOE (bao gồm điện, dầu và xăng), tăng 2,6% so với năm 2024.

- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: chưa có thống kê cụ thể, do đa phần các Cảng HK không nằm trong đối tượng bắt buộc thực hiện kiểm kê khí nhà kính do Chính phủ quy định.

- c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.4. Tiêu thụ nước:

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Hầu hết các Cảng HK chỉ sử dụng nước cấp thủy cục; ngoại trừ, Cảng HKQT Nội Bài, Cảng HKQT Liên Khương, Cảng HK Buôn Ma Thuột (dự phòng), Cảng HK Thọ Xuân (dự phòng) có sử dụng nước ngầm. Các Cảng HK sử dụng nước ngầm tuân thủ quy định về tài nguyên nước trong khai thác nước ngầm như thực hiện thủ tục đăng ký, cấp phép, theo dõi lưu lượng, mực nước, chất lượng nước và

báo cáo định kỳ với cơ quan chức năng.

Tổng lượng nước sử dụng năm 2025 tại các Cảng HK: 2.343.528 m³/năm, tăng 5,33% so với năm 2024 (2.224.905 m³).

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: khoảng 5-10%.

6.5. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:*

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 01 lần (Cảng HKQT Tân Sơn Nhất đã vượt một số chỉ tiêu nước thải; hiện nay, Cảng HKQT Tân Sơn Nhất đã chủ động rà soát nguyên nhân, thực hiện các biện pháp khắc phục).

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 472.255.840 đồng.

6.6. *Chính sách liên quan đến người lao động*

6.6.1 *Số lượng lao động, quỹ tiền lương người lao động*

Tổng số lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2025 là 10.643 người, mức tiền lương bình quân là 31.000.000 đồng/người/tháng.

6.6.2. *Chính sách đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.*

Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, Tổng công ty tổ chức hội nghị người lao động hàng năm nhằm tăng cường sự hiểu biết, hợp tác giữa người sử dụng lao động và người lao động, bảo đảm việc thực hiện đầy đủ quyền lợi và trách nhiệm của hai bên.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp; mua bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sức khỏe; cấp phát trang phục cho toàn thể người lao động.

Xây dựng và thường xuyên rà soát, điều chỉnh bổ sung các chính sách, chế độ phúc lợi cho người lao động, người thân của người lao động; thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ vật chất với người lao động bị ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo, gặp hoàn cảnh khó khăn.

Tổng công ty đã ký mới Thỏa ước lao động tập thể với Công đoàn Tổng công ty (ngày 21/03/2025), ban hành Nội quy lao động (Quyết định số 1449/QĐ-TCTCHKVN ngày 28/03/2025) và Quy định nghỉ hàng năm (Quyết định số 5347/QĐ-TCTCHKVN ngày 08/12/2025) trên cơ sở cập nhật các văn bản pháp luật lao động, gia tăng lợi ích của NLĐ và phù hợp với thực tế điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hàng năm, tổ chức các hoạt động tặng quà cho các cháu thiếu niên, nhi đồng là con của cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty nhân dịp các ngày lễ, tết của các cháu; thường xuyên khen thưởng các cháu là con của cán bộ công nhân viên có thành tích học tập giỏi, xuất sắc.

Đặc biệt quan tâm và nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của các Bộ, Ngành có liên quan trong công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

Công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho các nhóm đối tượng, công tác tuyên truyền, kiểm tra, tự kiểm tra và giám sát thực hiện các biện pháp an toàn lao động được tiến hành thường xuyên, theo đúng quy định tại các đơn vị.

Ngày 26/05/2025, Tổng công ty đã ban hành Quyết định số 2370/QĐ-TCTCHKVN Quy định về An toàn, vệ sinh lao động trên cơ sở cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành, tổng hợp thống nhất danh mục chức danh công việc được hưởng tiêu chuẩn bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật và danh mục trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động nhằm tạo điều kiện thuận lợi, đầy đủ cho người lao động trong quá trình làm việc.

Bên cạnh đó, do hoạt động đặc thù trong lĩnh vực Cảng HK, sân bay, ngoài việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, Tổng công ty xây dựng và tuân thủ nghiêm các quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn phù hợp với quy định, hướng dẫn của các tổ chức hàng không dân dụng thế giới và khu vực.

6.6.3. Hoạt động đào tạo người lao động:

Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Theo quy định của thông tư số 10/2018/TT-BGTVT, Thông tư số 35/2021/TT-BGTVT và Thông tư số 01/2025/TT-BXD, các chức danh nhân viên hàng không phải tham dự học, hoàn thành các khóa đào tạo cơ bản nghiệp vụ chuyên môn để đủ điều kiện làm việc. Tùy thuộc vào nhóm chức danh, nhân viên hàng không sẽ được huấn luyện định kỳ 2 hoặc 3 năm một lần. Cụ thể như sau:

- Nhóm Bảo đảm hoạt động bay: thời gian huấn luyện trung bình từ 20 - 80 giờ/năm, định kỳ 2 năm/lần.
- Nhóm Kiểm soát ANHK: thời gian huấn luyện trung bình từ 24 - 62 giờ/năm, định kỳ 1 năm/lần.
- Nhóm Khai thác mặt đất phục vụ chuyến bay: thời gian huấn luyện trung bình từ 4 - 32 giờ/năm, định kỳ 3 năm/lần.
- Nhóm Điều khiển, vận hành thiết bị hàng không, phương tiện hoạt động tại khu vực hạn chế của Cảng HK, sân bay: thời gian huấn luyện trung bình từ 5 - 32 giờ/năm, định kỳ 3 năm/lần.
- Nhóm Cứu nạn, chữa cháy tại Cảng HK, sân bay: thời gian huấn luyện trung bình từ 52 - 88 giờ/năm, định kỳ 3 năm/lần.

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

- Các khóa học chuyên sâu về an toàn, khai thác cảng dành cho nhân sự chủ chốt: Hiểu biết về Annex 14 và PANS trong khai thác hàng không; báo cáo và đánh giá tình trạng mặt đường đường cất hạ cánh; cảnh báo và ngăn ngừa xâm nhập đường cất hạ cánh; quản lý an toàn đường cất hạ cánh; kiểm tra và giám sát sân bay; quản lý hoạt động xây dựng sân bay; khai thác và vận hành an toàn khu bay; bảo trì bề mặt sân bay; loại bỏ các chất bám trên bề mặt sân bay; bảo trì bảng chỉ dẫn và vạch chỉ dẫn; bảo trì hệ thống đèn hiệu khu bay; điều tra về tai nạn và sự cố sân bay; quản lý vật ngoại lai; kế hoạch khẩn nguy và các biện pháp ứng phó, Quản

lý động vật hoang dã.

- Quản lý chất lượng và hiệu quả các chương trình đào tạo trong tổ chức, doanh nghiệp; Hội thảo về công tác đào tạo, huấn luyện và đánh giá nhân viên ANS dựa trên năng lực (CBTA); tập huấn giáo viên/huấn luyện viên, sát hạch viên chuyên môn ANS; ứng dụng Thông tư số 99/2025/TT-BTC vào kế toán quản trị và kiểm soát nội bộ; quyết toán thuế thu nhập cá nhân.

- Đấu thầu; định giá xây dựng; quản lý dự án đầu tư xây dựng; nghiệm thu, hoàn công thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng; giám sát thi công xây dựng công trình.

- Bồi dưỡng về công tác An toàn vệ sinh lao động.

- Bồi dưỡng kỹ năng sư phạm; tiếng Anh nâng cao.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2025, tiếp tục phát huy tinh thần tương thân tương ái và quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng bộ ACV lần thứ III, nhiệm kỳ 2025-2030, Đảng ủy ACV đã lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên ACV thực hiện nhiều hoạt động an sinh xã hội, tình nguyện vì cộng đồng có ý nghĩa thiết thực, góp phần lan tỏa văn hóa doanh nghiệp ACV, tiếp tục khẳng định cam kết mạnh mẽ của doanh nghiệp trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội.

Các chương trình an sinh xã hội của ACV đã hướng sự hỗ trợ đến những nhóm đối tượng cần được quan tâm nhất trong xã hội, bao gồm người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng, bà mẹ Việt Nam Anh Hùng, cũng như các đối tượng chính sách và trẻ em mồ côi. Các hoạt động đã được triển khai với mục tiêu không chỉ là hỗ trợ vật chất mà còn là gửi gắm tình cảm, lòng biết ơn sâu sắc, qua đó tạo nên một tác động tích cực và lâu dài đến cộng đồng, thể hiện trách nhiệm xã hội của tổ chức, khẳng định giá trị cốt lõi và bản sắc văn hóa của ACV trong việc xây dựng một cộng đồng đoàn kết và tương thân tương ái.

Trong năm 2025, Công đoàn - Đoàn Thanh niên ACV và các cơ sở trực thuộc đã chủ động tích cực triển khai các hoạt động an sinh xã hội, thể hiện tinh thần “tương thân tương ái” và trách nhiệm với cộng đồng với tổng giá trị là hơn 06 tỷ đồng. Cụ thể, Công đoàn - Đoàn Thanh niên ACV phối hợp tổ chức chương trình tình nguyện tại các huyện vùng sâu của tỉnh Tuyên Quang (kinh phí 200 triệu đồng); ủng hộ 300 triệu đồng theo vận động của Công đoàn Xây dựng Việt Nam xây dựng Nhà Đại đoàn kết tại Trường Sa; ủng hộ 350 triệu đồng theo vận động của Bộ Công an thực hiện chương trình “Xóa nhà tạm, nhà dột nát” tại tỉnh Quảng Trị; hỗ trợ quỹ an sinh xã hội tỉnh Khánh Hòa số tiền 200 triệu đồng; tài trợ 120 triệu đồng xây dựng 02 căn nhà tại khu vực giáp ranh sân bay Cà Mau; hỗ trợ 200 triệu đồng để xây dựng 02 nhà tình nghĩa cho gia đình có công với cách mạng và Mẹ Việt Nam anh hùng tại Đà Nẵng; trao tặng 05 bộ máy vi tính cho học sinh nghèo tại tỉnh Cao Bằng với giá trị trên 93 triệu đồng; tặng quà động viên học sinh nghèo vượt khó tại các địa bàn giáp ranh sân bay Rạch Giá với số tiền 40 triệu đồng; trích 50 triệu đồng tặng quà động viên người dân tiêu biểu thực hiện tốt công tác giải phóng

mặt bằng để nâng cấp sân bay Cà Mau; trích số tiền 200 triệu đồng ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng do bão Wipha tại xã Con Công, tỉnh Nghệ An; ủng hộ thư kêu gọi của Mặt trận tổ quốc tỉnh Ninh Bình, Công đoàn Xây dựng Việt Nam hỗ trợ người dân bị thiệt hại do bão số 10 BUALOI với tổng giá trị là 1.1 tỷ đồng; xây tặng cầu dân sinh tại huyện vùng sâu vùng xa tỉnh Cà Mau 250 triệu đồng; trao tặng công trình thấp sáng đường quê và trao tặng 20 suất học bổng, 10 xe đạp với tổng giá trị nguồn lực chương trình là 165 triệu đồng tại tỉnh Lâm Đồng; thăm, tặng quà cho gần 220 em thiếu nhi mồ côi tại Làng thiếu niên Thủ Đức; trao tặng công trình "Tuyến đường năng lượng Mặt Trời, Đường cờ Tổ quốc" cho huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh với tổng giá trị 120 triệu đồng;...

Bên cạnh đó, Công đoàn - Đoàn Thanh niên ACV đã tổ chức và phối hợp tổ chức được 17 chương trình hiến máu nhân đạo. Qua đó vận động được hơn 1.612 lượt người tham gia, thu về được hơn 1.560 đơn vị máu.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám Đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh tình hình kinh tế, xã hội trong nước và thế giới biến động khó lường, được sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương cùng với sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể lãnh đạo và người lao động, ACV đã hoàn thành đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 đề ra. Một số kết quả đã đạt được như sau:

1.1. Về lĩnh vực đảm bảo an ninh an toàn hàng không, khai thác

- Tuân thủ, duy trì đủ điều kiện phục vụ khai thác, đảm bảo an toàn, an ninh cho hoạt động bay tại các Cảng HK do ACV quản lý khai thác. Đảm bảo an toàn, an ninh tuyệt đối cho hơn 737 nghìn lượt cất hạ cánh, với 120,3 triệu lượt hành khách, 1,775 triệu tấn hàng hóa bưu kiện và các chuyến chuyên cơ phục vụ lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nguyên thủ quốc gia.

- Theo đánh giá của đoàn thanh sát ICAO, các chỉ số đảm bảo an toàn, an ninh của các sân bay do ACV đảm nhiệm đều tăng cao so với nhiệm kỳ trước, cao hơn mức trung bình của thế giới và trong top đầu của châu Á. ACV và Cảng HKQT Phú Quốc, Cảng HKQT Cát Bi đạt chứng nhận của chương trình đánh giá an toàn khai thác mặt đất – IATA Safety Audit for Ground Operations (ISAGO).

- Chất lượng dịch vụ tại các Cảng HK tiếp tục được nâng cao thông qua đầu tư hạ tầng và tiện ích nhà ga, góp phần cải thiện trải nghiệm hành khách. Theo Skytrax, Cảng HKQT Nội Bài và Cảng HKQT Đà Nẵng liên tục nằm trong Top 100 sân bay tốt nhất thế giới giai đoạn 2024–2025, Cảng HKQT Đà Nẵng đạt chuẩn 5 sao (2024–2025), Cảng HKQT Cam Ranh thuộc Top 10 sân bay sạch nhất thế giới năm 2025.

- Tuân thủ, duy trì đủ điều kiện phục vụ khai thác tại các Cảng HK do ACV quản lý khai thác và đã triển khai ký kết, thực hiện Quy chế phối hợp với các Cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang trong công tác đảm bảo an ninh an toàn, an ninh trật tự tại các Cảng HK.

- Hoàn thành dự án thu phí tự động không dừng giai đoạn 1, giai đoạn 2 (11 Cảng HK: Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng, Phú Bài, Cát Bi, Vinh, Cam Ranh, Liên Khương, Cần Thơ, Buôn Ma Thuột, Pleiku). Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các Cảng HK còn lại (giai đoạn 3), dự kiến hoàn thành trong Quý III/2026.

- Công tác chuyển giao chức năng bảo đảm ANHK: Về tài sản, tính đến tháng 4/2026, 20 Cảng HK đã ký Biên bản bàn giao tài sản với A08/P08 các địa phương, hiện ACV đang tiếp tục phối hợp với công an các địa phương thực hiện chuyển giao quyền sở hữu vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện phục vụ ANHK. Về tài chính, trong khi chờ Luật hàng không dân dụng (sửa đổi) có hiệu lực từ ngày 01/07/2026, ACV tiếp tục thực hiện các hợp đồng đã ký và thu theo phương án giá dịch vụ ANHK; từ ngày 01/07/2026, A08 là đơn vị chủ trì tổ chức thu phí ANHK theo quy định.

1.2. Thực hiện phương án cơ cấu lại tài chính, vốn, tài sản

- Hoàn thành công tác phê duyệt quyết toán cổ phần hóa: Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (cơ quan đại diện chủ sở hữu cũ) đã có Quyết định số 63/QĐ-UBQLV ngày 03/02/2025 về phê duyệt quyết toán tài chính, tiền thu từ cổ phần hóa, chi phí cổ phần hóa, kinh phí chi trả chế độ cho người lao động dôi dư, giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm Công ty mẹ – ACV chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần.

- Hoàn thành công tác tăng vốn điều lệ và đầu tư bổ sung vốn Nhà nước tại ACV: được Bộ Tài chính chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 35.828 tỷ đồng thông qua phương thức chi trả cổ tức từ lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2019-2023 bằng cổ phiếu (tăng thêm 14.058 tỷ đồng so với vốn điều lệ tại đầu nhiệm kỳ, cũng là vốn điều lệ kể từ khi ACV chính thức chuyển thành công ty cổ phần). Đây là nguồn vốn đặc biệt quan trọng để đảm bảo nguồn vốn đầu tư cho Dự án quan trọng quốc gia – Cảng HKQT Long Thành giai đoạn 1.

- Hoạt động của các công ty con và công ty liên kết của ACV ổn định, tuân thủ định hướng quản trị, chiến lược phát triển chung của Tổng công ty; nhiều đơn vị duy trì kết quả sản xuất kinh doanh tích cực, có lãi và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

- Với phần vốn Nhà nước tại ACV đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng không: Tiếp tục báo cáo cấp có thẩm quyền triển khai các thủ tục tăng phần vốn Nhà nước tại ACV đối với tài sản kết cấu hạ tầng khu bay theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền trên cơ sở Quyết định số 2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

1.3. Công tác chuyển đổi số

Xác định chuyển đổi số là sự đột phá trong quản trị điều hành, sản xuất kinh doanh, thực hiện theo chỉ đạo của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, ACV đã nghiêm túc triển khai các giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao năng lực quản trị, điều hành về quản lý khai thác Cảng HK nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

(i) Đối với công tác điều hành, quản trị doanh nghiệp

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp, số hóa văn phòng; xây dựng hệ thống ERP, quản lý nhân sự, đào tạo, tài chính và bộ chỉ số quản trị, điều hành trên môi trường số; phát triển ứng dụng ACV Portal, iACV App trên thiết bị thông minh.

- Xây dựng hệ thống trung tâm dữ liệu lớn tập trung (Big data) tại trụ sở ACV đáp ứng yêu cầu kết nối liên thông và quản trị dữ liệu tập trung từ các Cảng HK. Việc số hóa các quy trình văn phòng, xử lý văn bản và chia sẻ thông tin góp phần nâng cao hiệu quả điều hành, tiết giảm chi phí, tăng tính linh hoạt và bảo mật dữ liệu thông tin.

(ii) Đối với công tác khai thác Cảng HK

ACV đã hoàn thành và đưa vào vận hành hàng loạt giải pháp công nghệ hiện đại, góp phần nâng cao năng lực khai thác và chất lượng dịch vụ tại các Cảng HK. Đáng chú ý, hệ thống hạ tầng số đã được nâng cấp đồng bộ, tách biệt các phân lớp nghiệp vụ hàng không, phi hàng không, CCTV và thương mại đảm bảo an toàn thông tin.

Đặc biệt, các hệ thống phục vụ số hoá quy trình khai thác bay, ***đã được ACV làm chủ công nghệ lõi, tự nghiên cứu, phát triển và triển khai đồng bộ tại các Cảng HK***, bao gồm: nền tảng làm thủ tục dùng chung iCUTE, cơ sở dữ liệu lõi, trung tâm AODB, nền tảng phối hợp ra quyết định giữa các đơn vị khai thác bay A-CDM, triển khai tại Cảng HKQT Nội Bài và Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và hàng loạt các hệ thống khác như: FIDS, PAS, Veripax, ACV DCS, AI phân tích hình ảnh máy soi và Camera AI phát hiện FOD, giúp tối ưu hạ tầng, thiết bị và điều phối hoạt động bay. Các chỉ số vận hành cải thiện rõ rệt: TOBT đạt 99%, TSAT đạt 91%, thời gian lăn giảm 2–3 phút, góp phần tiết kiệm nhiên liệu và giảm phát thải CO₂.

Bên cạnh việc khai thác các hệ thống công nghệ lõi, ACV đã phối hợp với Cục C06 – Bộ Công an cùng các hãng hàng không Vietnam Airlines và Vietjet triển khai thành công giải pháp ứng dụng định danh, xác thực điện tử và nhận diện sinh trắc học phục vụ làm thủ tục lên tàu bay tại tất cả các Cảng HK. Việc áp dụng giải pháp đã góp phần rút ngắn thời gian làm thủ tục, tiết giảm nhân lực, tăng năng suất và nâng cao chất lượng dịch vụ hành khách.

Thực hiện theo Kế hoạch số 380/KHPH-BCA-BXD-BTC ngày 24/06/2025 của ba Bộ (Công an – Tài chính – Xây dựng), tính đến ngày 24/09/2025, ACV đã hoàn tất triển khai giải pháp sinh trắc học toàn trình tích hợp VNeID tại 100% Cảng HK trên toàn quốc. Hạ tầng đã được lắp đặt tại các quầy check-in, cửa kiểm soát an ninh tự động và cửa ra tàu bay, đáp ứng nhu cầu của 50% hành khách – phù hợp lộ trình Kế hoạch 380.

Thực hiện theo chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 13/09/2025, ACV đã hoàn tất các thủ tục đầu tư mua sắm, hạ tầng và trang thiết bị đáp ứng trước ngày 30/10/2025. Nhà thầu đã tiến hành đặt hàng đáp ứng tỉ lệ 100% lắp đặt trang thiết bị tại tất cả

các Cảng HK nhằm đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch 380 và đáp ứng yêu cầu từ ngày 01/12/2025 chỉ làm thủ tục tại quầy đối với hành khách có hành lý ký gửi và hành khách đặc biệt. Tất cả các hành khách còn lại không thuộc diện nêu trên thực hiện thủ tục toàn trình sẽ thực hiện thông qua giải pháp trên ứng dụng VNeID hoặc tại kiosk checkin tại sân bay.

Cùng với đó, ACV cũng đã triển khai hệ thống thu phí không dừng (ETC) tại các Cảng HK, giúp giảm ùn tắc giao thông tại nhà ga, tiết kiệm thời gian, giúp tối ưu hóa hạ tầng giao thông sân bay và nâng cao chất lượng phục vụ hành khách ngay từ khâu tiếp cận nhà ga.

Đây cũng chính là tiền đề quan trọng để ACV tiếp tục triển khai các giải pháp công nghệ lõi tại dự án mở rộng nhà ga T2 Cảng HKQT Nội Bài và đặc biệt là Cảng HKQT Long Thành – dự án trọng điểm quốc gia dự kiến đưa vào khai thác trong Quý IV/2026.

1.4. Công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp:

- ACV tiếp tục triển khai nhiều giải pháp thống nhất, đồng bộ nhằm bảo đảm mục tiêu tăng trưởng hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi đảm bảo tăng trưởng hơn năm 2024 và không thấp hơn 8%. Kết quả ACV đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Bộ Tài chính, ĐHCĐ thông qua; bảo toàn và phát triển vốn nhà nước; giữ vững các cân đối lớn về tài chính và đầu tư; đảm bảo đầy đủ chính sách phúc lợi, thu nhập ổn định cho hơn 10 nghìn người lao động.

- Thành lập Chi nhánh Cảng HKQT Long Thành, Chi nhánh Dịch vụ hàng hóa hàng không Long Thành và Chi nhánh nhiên liệu dịch vụ hàng không Long Thành; hiện đang hoàn thiện cơ cấu tổ chức và phương án khai thác.

- Hệ thống quy chế quản lý nội bộ được rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời để phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động. Đến tháng 12/2025, ACV có 79 văn bản quản lý nội bộ điều chỉnh các lĩnh vực hoạt động; riêng năm 2025 đã ban hành mới, thay thế, sửa đổi, bổ sung trên 30 văn bản.

- Đã thực hiện rà soát, sắp xếp và tinh gọn bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; bước đầu triển khai sáp nhập, cơ cấu lại tổ chức và bố trí cán bộ tại một số ban, văn phòng thuộc Khối cơ quan ACV và các Cảng HK cấp 1; tiếp tục thực hiện phân cấp mạnh cho các Chi nhánh phù hợp với bộ máy, năng lực, chuyên môn của các đơn vị, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị để nâng cao hiệu quả trong hoạt động; tăng cường công tác kiểm tra giám sát chặt chẽ, thực hiện rà soát, hậu kiểm, đánh giá.

- ACV đã tổ chức thành công Hội nghị điển hình tiên tiến và Hội nghị người lao động và Đại hội đại biểu Đảng bộ Tổng Công ty nhiệm kỳ 2025-2030. Với phương châm **“Đoàn kết – Kỷ cương – An toàn – Đổi mới – Hội nhập”**, Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể cho nhiệm kỳ 2025–2030, góp phần cùng đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng của dân tộc.

1.5. Về lĩnh vực hợp tác quốc tế

Năm 2025 đánh dấu một giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ của ACV trong công tác hợp tác chiến lược và mở rộng mạng lưới đường bay quốc tế: chủ động đẩy mạnh hợp tác, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường, qua đó góp phần quan trọng vào quá trình phục hồi, tăng trưởng bền vững của thị trường hàng không Việt Nam. ACV tập trung xúc tiến tổng thể, phát triển thương hiệu tại các Cảng HKQT trọng điểm như Long Thành, Tân Sơn Nhất, Nội Bài, Đà Nẵng, Cam Ranh và các Cảng HK địa phương có thể mạnh về du lịch.

Song song với đó, ACV mở rộng và làm sâu sắc quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế uy tín trong lĩnh vực quản lý, khai thác Cảng HK và logistics, tiêu biểu như Tập đoàn SF (Trung Quốc), đồng thời thúc đẩy các chương trình kết nghĩa Cảng HK, trao đổi kinh nghiệm chuyên môn với các đối tác quốc tế như Cảng HKQT Bắc Kinh Đại Hưng, Cảng HK Cheongju (Hàn Quốc), Cảng HK Chubu (Nhật Bản), Cơ quan quản lý sân bay Hồng Kông, qua đó tăng cường chia sẻ kinh nghiệm về quản lý, khai thác, chuyển đổi số và phát triển thị trường. Bên cạnh đó tăng cường hợp tác trong nước: Ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), đánh dấu bước tiến chiến lược giữa hai doanh nghiệp nòng cốt quốc gia trong hai lĩnh vực trụ cột là năng lượng và hàng không; Ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam phát triển hạ tầng chuỗi cung ứng hiện đại, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh logistics Việt Nam trên bản đồ thế giới; Ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với Tập đoàn Sun Group trên nhiều lĩnh vực, mở ra hành lang hợp tác toàn diện, giúp đảm bảo Hãng hàng không Sun PhuQuoc Airways (SPA) do Sun Group đầu tư và phát triển, vận hành hiệu quả;

Thông qua việc triển khai hiệu quả các hoạt động hợp tác trong nước và quốc tế, ACV đã góp phần thúc đẩy việc mở mới, khôi phục nhiều đường bay quốc tế quan trọng, tăng cường kết nối hàng không Việt Nam với các trung tâm kinh tế, du lịch lớn trong khu vực và thế giới, đồng thời từng bước xây dựng mạng lưới đối tác chiến lược sâu rộng, tạo nền tảng cho phát triển bền vững hệ thống Cảng HK Việt Nam trong giai đoạn tiếp theo.

Ngoài ra, lãnh đạo ACV được bầu làm đại diện của ACI Asia-Pacific & Middle East tham gia ACI World Governing Board góp phần khẳng định vị thế của ACV trong cộng đồng sân bay quốc tế, mở ra cơ hội để ACV đóng góp sâu rộng hơn vào quá trình hoạch định chính sách, tiêu chuẩn toàn cầu, hỗ trợ chiến lược phát triển bền vững và hội nhập quốc tế của ACV đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

Nhìn chung, việc thực hiện kế hoạch năm 2025 và giai đoạn 2021–2025 của ACV diễn ra trong một nhiệm kỳ đặc biệt khó khăn, nhiều biến động chưa từng có tiền lệ. Tuy nhiên, cùng với sự ổn định kinh tế vĩ mô, niềm tin của doanh nghiệp và người dân được củng cố, ngành hàng không Việt Nam nói chung và ACV nói riêng đã từng bước phục hồi, tạo nền tảng quan trọng cho giai đoạn phát triển tiếp theo, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

ACV tổ chức quản lý và sử dụng tài sản theo các quy định hiện hành của Nhà nước và ACV. Tài sản cố định (TSCĐ) được phân loại, đánh số và ghi thẻ tài sản riêng, được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng ghi TSCĐ và được phản ánh trên sổ theo dõi TSCĐ. Thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Giao thông vận tải, ACV tiếp tục theo dõi, quản lý, khai thác các tài sản kết cấu hạ tầng hàng không. ACV thực hiện kiểm kê, báo cáo TSCĐ và trích khấu hao TSCĐ đầy đủ theo quy định, riêng đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng không do Nhà nước đầu tư và quản lý, không thực hiện trích khấu hao. Hiện nay, Bộ giao thông vận tải chưa bổ sung các nội dung liên quan đến giá trị nên ACV chưa đủ cơ sở để ghi nhận giá trị vào báo cáo tài chính.

Tổng tài sản của ACV tại thời điểm 31/12/2025 là 90.948 tỷ đồng, tăng 18,89% so với tại thời điểm 31/12/2024. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 26.834 tỷ đồng (chiếm 29,5% Tổng tài sản).
- Tài sản dài hạn: 64.114 tỷ đồng (chiếm 70,5% Tổng tài sản).

ACV thực hiện công tác quản lý công nợ phải thu, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo đúng các quy định hiện hành và được phản ánh đầy đủ trên Báo cáo tài chính năm 2025.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Tổng số các khoản phải trả của ACV tại thời điểm 31/12/2025 là 22.002 tỷ đồng, tăng 27,64% so với tại thời điểm 31/12/2024. Trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 12.330 tỷ đồng (chiếm 56,04% tổng nợ phải trả).
- Nợ dài hạn: 9.671 tỷ đồng (chiếm 43,96% tổng nợ phải trả), trong đó chủ yếu là khoản vay ODA bằng đồng Yên Nhật để xây dựng Nhà ga hành khách T2 – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và Nhà ga hành khách T2 – Cảng HKQT Nội Bài.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2025, Tổng công ty đã thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn và tinh gọn bộ máy tổ chức; bảo đảm nguyên tắc rõ chức năng, đúng nhiệm vụ, giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động như: sáp nhập Ban Thư ký vào Văn phòng Tổng công ty; sáp nhập Ban An ninh vào Ban An toàn - Kiểm soát chất lượng; hợp nhất Ban Pháp chế và Ban Kiểm toán nội bộ thành Ban Pháp chế và Kiểm toán nội bộ; kết thúc hoạt động của Ban Xây dựng cơ bản; sáp nhập Trung tâm Đào tạo – Huấn luyện của các Cảng HK cấp 1 vào Phòng Tổ chức - Nhân sự; hợp nhất Phòng Kinh doanh và Trung tâm Dịch vụ và Thương mại của các Cảng HK cấp 1 thành Trung tâm Kinh doanh.

Để phục vụ đánh giá an toàn khai thác mặt đất theo tiêu chuẩn quốc tế IATA (ISAGO), Tổng công ty đã thực hiện rà soát, kiện toàn mô hình tổ chức của Cảng HKQT Cần Thơ, Cảng HK Phù Cát, Cảng HK Buôn Ma Thuột, Cảng HKQT Phú Bài, Cảng HKQT Liên Khương trên cơ sở thống nhất mô hình quản lý hoạt động

khai thác tại các Chi nhánh Cảng HK cấp 2, đảm bảo dây chuyền phục vụ mặt đất tại các đơn vị được xuyên suốt.

Thực hiện rà soát, sắp xếp lao động và xây dựng kế hoạch lao động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu sản xuất, kinh doanh của đơn vị, Tổng công ty đã chủ động bố trí, điều chuyển lao động ở những chi nhánh có tần suất bay thấp tăng cường cho các chi nhánh có lịch bay tăng nhằm tối ưu hiệu quả, năng suất làm việc của lực lượng lao động. Ngoài ra, Tổng công ty đã thực hiện các phương án tái bố trí và dồn dịch lao động thuộc các bộ phận có nhân sự dồi dào sang các bộ phận còn thiếu nhân sự để tiết kiệm và hạn chế tuyển dụng mới lao động khi không cần thiết.

Đối với các vị trí lao động giản đơn như nhân viên chất xếp hàng hóa, hành lý, nhân viên vệ sinh, đơn vị chủ động thuê ngoài lao động nhằm bổ sung kịp thời cho các vị trí thiếu hụt trong thời gian cao điểm; hạch toán vào chi phí lương hoặc chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị nhằm tăng hiệu quả và tiết kiệm chi phí của đơn vị và của Tổng công ty.

Tổng công ty tập trung phát triển nguồn nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn, khả năng giao tiếp của người lao động, cụ thể từng bước chuẩn hóa hoàn thiện tiêu chuẩn ngoại ngữ, tiêu chuẩn hóa vị trí, số lượng việc làm và yêu cầu về trình độ, năng lực chuyên môn.

Tập trung nguồn nhân lực đặc biệt là các cán bộ, chuyên gia cho các dự án trọng điểm của Tổng công ty (Dự án Cảng HKQT Long Thành).

Các chính sách chi trả tiền lương, thu nhập hàng tháng cho người lao động trong năm 2025 có một số điều chỉnh phù hợp với những quy định mới thay đổi như sau: Quỹ tiền lương xây dựng gắn với các chỉ tiêu kinh doanh và các quy định mới về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng hiện hành, trong đó tiền lương chi trả cho Ban điều hành được tính chung với quỹ tiền lương của doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương, thưởng của người lao động ban hành ngày 04/12/2025, các sửa đổi tập trung hướng tới chi trả lương theo đánh giá kết quả thực hiện công việc (KPI); Quy chế trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý, lãnh đạo cũng được điều chỉnh thay đổi theo các quy định mới; tăng phân cấp, phân quyền cho các đơn vị trong thực hiện về nâng bậc lương và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung lương chức danh cơ bản.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

4.1. Các yếu tố thuận lợi, khó khăn trong năm 2026

Năm 2026 là năm khởi đầu Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm giai đoạn 2026–2030, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng hai con số và tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển đột phá 2026–2030. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thời kỳ tới tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, nhấn mạnh yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân đạt từ 10%/năm trở lên, nâng cao chất lượng tăng trưởng, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, đồng thời đẩy mạnh 3 đột phá chiến lược, đặc biệt là hoàn thiện thể chế,

phát triển hạ tầng đồng bộ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phấn đấu đến năm 2030, đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

Bên cạnh các yếu tố thuận lợi đến từ mục tiêu, định hướng và quyết tâm của Đảng và Nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 cũng diễn ra trong bối cảnh quốc tế tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp và khó lường; xung đột địa chính trị tại một số khu vực vẫn kéo dài, cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn gia tăng; chính sách tiền tệ toàn cầu tiếp tục được điều hành thận trọng; nguy cơ gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, giá năng lượng, hàng hóa cơ bản và chi phí logistics biến động nhanh. Đặc biệt thị trường vận tải hàng không Việt Nam.

Trong bối cảnh kinh tế đó, thị trường hàng không thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm 2026 được đánh giá là rất khó để dự báo. Về thuận lợi, năm 2026, nhu cầu thị trường tiếp tục được đánh giá có khả năng tăng trưởng, nhờ sự phục hồi mạnh mẽ của du lịch, thương mại và giao lưu quốc tế; chính sách thị thực thông thoáng, các chương trình xúc tiến du lịch, thương mại,... Bên cạnh đó, xu hướng chuyển đổi số, tự động hóa trong khai thác Cảng HK và phát triển hàng không xanh sẽ trở thành các trụ cột quan trọng định hình sự phát triển của ngành trong dài hạn. Đặc biệt, việc đưa vào khai thác các dự án hạ tầng hàng không trọng điểm trong giai đoạn 2025–2026 như Cảng HKQT Long Thành giai đoạn 1, Nhà ga T3 Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, mở rộng Nhà ga T2 Cảng HKQT Nội Bài và các dự án nâng cấp, mở rộng khác sẽ góp phần nâng cao đáng kể năng lực thông qua của toàn mạng Cảng HK, giảm tải cho các sân bay lớn, cải thiện chất lượng dịch vụ và tăng khả năng cạnh tranh của ngành hàng không Việt Nam trên thị trường khu vực và quốc tế.

Tuy nhiên, bên cạnh các cơ hội, ngành hàng không trong nước và quốc tế vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức lớn trong giai đoạn tới:

(i) Do ảnh hưởng mạnh của cuộc xung đột quân sự giữa Mỹ–Israel và Iran đã và đang gây ra đợt khủng hoảng nhiên liệu hàng không (Jet A-1), cụ thể:

- Nguồn cung đứt gãy, giá nhiên liệu liên tục leo thang, mức phụ thu vật lý đạt đỉnh 39,6 USD/thùng (tăng gấp 20 lần). Nguồn cung trong nước chỉ đáp ứng khoảng 20% (từ Dung Quất và Nghi Sơn), còn lại phụ thuộc vào nhập khẩu từ các nước đang hạn chế xuất khẩu như Trung Quốc, Thái Lan, Hàn Quốc (Thái Lan và Trung Quốc đã bắt đầu phát đi thông báo trì hoãn giao hàng cho tháng 4/2026 và có khả năng áp dụng điều khoản bất khả kháng do đứt gãy chuỗi cung ứng khu vực).

- Các hãng hàng không quốc tế đã chuyển sang chế độ "phòng thủ" với các biện pháp cắt giảm quy mô khai thác và áp phí phụ thu như: United Airlines & Delta cắt giảm 5-10% sản lượng ghế cung ứng trong Quý II/2026 và Quý III/2026; SAS (Scandinavia), Qatar Airways hủy hàng loạt chuyến bay ngay trong tháng 3 năm 2026. Song song đó các hãng đang cơ cấu lại mạng bay, đặc biệt đối với các chuyến bay Á-Âu phải bay vòng, kéo dài thời gian bay thêm 2-3 tiếng, làm tăng tiêu hao nhiên liệu thêm 15-20%. Áp dụng phí phụ thu nhiên liệu linh hoạt theo tuần. Các hãng hàng không quốc tế như: Air India, Qantas đã tăng phụ thu từ 20 USD

đến 200 USD/vé tùy chặng.

- Các hãng hàng không trong nước đặt mục tiêu ưu tiên các trục đường bay chính Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và các đường bay quốc tế. Song song đó tạm dừng hoặc giảm tần suất tại đường bay cảng địa phương trực vàng. Dồn chuyển và tối ưu hóa hệ số lấp đầy, điều này làm giảm đáng kể số lượt hạ cất cánh tại các Cảng HK của ACV; dừng bay đêm, các chuyến bay khung giờ 0h - 5h sáng. Giá vé nội địa tăng trung bình 15-20% thông qua việc đóng các dải vé giá rẻ. Điều này dẫn đến sự sụt giảm nhu cầu đi lại của hành khách, đặc biệt là phân khúc du lịch nghỉ dưỡng.

(ii) Các rủi ro, thách thức khác:

- Rủi ro từ bối cảnh kinh tế quốc tế hiện hữu; tình hình địa chính trị, xung đột khu vực, áp lực chi phí: Giá nhiên liệu, tỷ giá, lãi suất tiếp tục biến động khó lường, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả khai thác.

- Yêu cầu về phát triển bền vững và chuyển đổi xanh: Các quy định quốc tế về giảm phát thải, phát triển hàng không xanh, sử dụng nhiên liệu bền vững (SAF) đòi hỏi chi phí đầu tư lớn và thay đổi mô hình vận hành.

- Cạnh tranh ngày càng gia tăng, dư địa tăng trưởng thị trường vận tải hàng không theo chiều rộng đang có xu hướng dần thu hẹp: Sự phục hồi của các hãng hàng không quốc tế, đặc biệt là các hãng chi phí thấp và các trung tâm trung chuyển lớn trong khu vực, tạo áp lực cạnh tranh đối với các hãng hàng không và Cảng HK trong nước.

- Các hãng hàng không trong nước vẫn gặp khó khăn lớn về nguồn lực tàu bay. Việc triệu hồi và bảo trì kéo dài đối với động cơ Pratt & Whitney trên dòng tàu bay A321 neo khiến hàng chục tàu bay phải dừng khai thác.

- Kết cấu hạ tầng tại một số Cảng HK chưa đồng bộ; áp lực nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm hành khách ngày càng lớn, đòi hỏi phải tiếp tục cải thiện để đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh. Mặc dù đã được cải thiện, song một số vướng mắc về quy hoạch, đất đai, thủ tục đầu tư và huy động nguồn lực vẫn có thể ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án hạ tầng.

- Trong giai đoạn 2025–2026, nhiều công trình, dự án mới được đưa vào vận hành có ý nghĩa quan trọng đối với nâng cao năng lực khai thác và hiệu quả sản xuất kinh doanh trong trung và dài hạn; tuy nhiên, trong ngắn hạn sẽ làm gia tăng chi phí vận hành, chi phí khấu hao, qua đó ảnh hưởng đến biên lợi nhuận.

4.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Trong bối cảnh trên, cùng với việc nghiên cứu triển khai thực hiện một số nhiệm vụ khác có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 như công tác chuyển giao nhiệm vụ đảm bảo ANHK không về Bộ Công an, công tác chuyển giao tài sản và hoạt động kinh doanh của ACV tại Cảng HKQT Phú Quốc, nhiệm vụ phát huy vai trò dẫn dắt trong nền kinh tế của doanh nghiệp nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2026 đạt hai con số, ACV đã và đang chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 để trình Đại hội đồng cổ đông

thường niên xem xét, thông qua trong thời gian tới theo quy định.

4.3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2026

(i) Về quản lý khai thác và chất lượng dịch vụ

Tuân thủ, duy trì đủ điều kiện phục vụ khai thác, đảm bảo an toàn tuyệt đối hoạt động bay, không để xảy ra sự cố hàng không nghiêm trọng Mức B trở lên theo tiêu chuẩn của ICAO do nguyên nhân chủ quan trong quá trình khai thác Cảng HK. Nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng chuyên nghiệp hóa, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tối ưu hóa tính đồng bộ trong dây chuyền hoạt động và tiếp tục tập trung số hóa dữ liệu, số hóa quy trình để chuyển đổi lên các nền tảng số trong các lĩnh vực khai thác hàng không, phi hàng không, áp dụng công nghệ mới.

Đảm bảo tất cả các Cảng HK cấp 2 được cấp chứng nhận đảm bảo an toàn, khai thác, chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực phục vụ mặt đất của IATA (ISAGO).

Phối hợp chặt chẽ với Cục Hàng không Việt Nam và các hãng hàng không để xây dựng lộ trình chuyển đổi và phân bổ lưu lượng giữa Cảng HKQT Tân Sơn Nhất và Cảng HKQT Long Thành hiệu quả, đặc biệt cho các đường bay quốc tế và hãng hàng không nước ngoài. Đảm bảo đủ mọi điều kiện đưa vào khai thác Cảng HKQT Long Thành (Giai đoạn 1) theo đúng tiến độ.

Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng gắn liền với phát triển Cảng HK xanh, Cảng HK thông minh tại các Cảng HK. Phấn đấu Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng, Nội Bài, Long Thành có tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ nằm TOP 100 Cảng HK tốt nhất trên thế giới; đạt tiêu chuẩn 4-5 sao theo tiêu chuẩn SKYTRAX.

(ii) Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Kiểm soát chặt chẽ chi phí, tối ưu chi phí vận hành, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản hạ tầng; tăng cường phân cấp, khoán chi phí để nâng cao tính chủ động cho các Cảng HK.

Rà soát các khoản mục chi phí, dịch vụ không cốt lõi để thực hiện outsourcing vừa đáp ứng hiệu quả vừa chuyên nghiệp.

ACV thực hiện điều chỉnh thời gian khấu hao một số nhóm tài sản cố định (nhóm trang thiết bị điều chỉnh thời gian khấu hao từ 5 năm lên 6 năm; nhóm hạ tầng sân đỗ máy bay, đường cất hạ cánh điều chỉnh thời gian khấu hao từ 5 năm lên 10 năm) nhằm phù hợp với vòng đời sử dụng thực tế, chu kỳ nâng cấp cải tạo và tái đầu tư một số tài sản cố định và tài chính chung của doanh nghiệp.

Đẩy mạnh phát triển dịch vụ phi hàng không tại các cảng trọng điểm (Cảng HKQT Long Thành, Nhà ga T3 Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, Nhà ga T2 Cảng HKQT Nội Bài) nhằm gia tăng doanh thu và biên lợi nhuận; từng bước đổi mới hoạt động

dịch vụ phi hàng không thông qua việc áp dụng các mô hình nhượng quyền; đa dạng hóa hình thức kinh doanh, thương hiệu, đối tác và phương thức hợp tác. Đồng thời, triển khai các chiến lược phân khúc hành khách, thiết lập các dịch vụ độc quyền, cao cấp nhằm phục vụ hành khách quốc tế và phân khúc có khả năng chi trả cao tại các Cảng HKQT Long Thành, Nội Bài, Tân Sơn Nhất,...

Thực hiện các chính sách kích cầu, thu hút hãng hàng không, đặc biệt trong giai đoạn đầu khai thác Cảng HKQT Long Thành; nghiên cứu lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ phù hợp tại các cảng mới, hiện đại.

Tăng cường trong công tác quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại trên thị trường quốc tế; chủ động hợp tác với IATA, ACI và các tổ chức quốc tế để quảng bá năng lực của Cảng HKQT Long Thành, Nhà ga T3 Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, Nhà ga T2 Cảng HKQT Nội Bài, Phú Bài ... thu hút các hãng hàng không quốc tế mới mở đường bay.

(iii) Về công tác quản trị doanh nghiệp

Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức; xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực gắn với đào tạo chuyên sâu về quản lý, kỹ thuật và công nghệ.

Thực hiện phương án tăng vốn điều lệ thông qua chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2024–2025 để thực hiện nhiệm vụ đầu tư các dự án trọng điểm quốc gia.

Tăng cường giám sát, nâng cao hiệu quả đầu tư tại các công ty con, công ty liên kết; bảo đảm bảo toàn và phát triển vốn của ACV.

Tiếp tục rà soát, đánh giá sự cần thiết, mức độ vốn cần nắm giữ tại các doanh nghiệp, phù hợp với mô hình, chiến lược kinh doanh của ACV trong từng giai đoạn; nghiên cứu các cơ chế hợp tác giữa ACV và các doanh nghiệp có vốn góp nhằm tập trung nguồn lực, sức mạnh cộng hưởng để thực hiện thành công chiến lược phát triển của ACV.

Chủ động phối hợp các cơ quan quản lý nhà nước để sớm hoàn thành các bước xác định giá trị tài sản để chuẩn bị phương án tăng phần vốn Nhà nước tại ACV đối với tài sản kết cấu hạ tầng khu bay tại ACV theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền trên cơ sở Quyết định số 2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Về công tác thu hồi công nợ: ACV tiếp tục triển khai các biện pháp quyết liệt hơn nữa trong công tác thu hồi công nợ để hạn chế tối đa việc trích lập dự phòng cho các phát sinh dịch vụ trong năm 2026.

(iv) Đầu tư phát triển Cảng HK

Chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để rà soát, cập nhật lại quy hoạch chi tiết các Cảng HK. Tham gia tích cực vào công tác lập và điều chỉnh quy hoạch nhằm đảm bảo sự đồng bộ, hiện đại, có khả năng mở rộng linh hoạt, khả thi trong triển khai và phù hợp với yêu cầu tổ chức khai thác lâu dài.

Phân đầu hoàn thành đưa vào khai thác công trình trọng điểm quốc gia - Cảng HKQT Long Thành giai đoạn 1, đúng như cam kết với Đảng và Chính phủ và các dự án Xây dựng Nhà ga hành khách T2 Cảng HKQT Cát Bi, Cảng HK Đồng Hới, Cảng HK Cà Mau đúng tiến độ.

Song song đó đẩy nhanh đầu tư vào các Cảng HK giữ vai trò then chốt trong hệ thống mạng.

Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng và trang thiết bị phục vụ cho công tác an toàn, khẩn nguy cứu nạn đáp ứng tiêu chuẩn ICAO.

Ứng dụng công nghệ BIM/số hóa trong thiết kế, thi công; kiểm soát chặt chẽ tiến độ, chất lượng, chi phí của dự án.

Thực hiện các giải pháp đảm bảo nguồn lực tài chính để đầu tư: cân đối sử dụng hiệu quả nguồn vốn tự có trong kế hoạch hàng năm; xây dựng các phương án huy động hợp lý như vay vốn thương mại, liên kết đầu tư với các doanh nghiệp trong nước có năng lực, kinh nghiệm về tài chính, quản trị, để cùng tham gia khai thác một số công trình dịch vụ nhà ga hàng hóa, xăng dầu hàng không,...

(v) Quản lý, phát triển nguồn nhân lực

Quản lý chặt chẽ công tác tuyển dụng, sử dụng, phát triển nguồn nhân lực; cơ cấu lại nguồn nhân lực, phát triển đội ngũ chuyên gia trong các lĩnh vực then chốt: khoa học công nghệ, chuyển đổi số, an toàn, khai thác.

Hoàn thiện hệ thống đánh giá hiệu quả công việc (KPI); xây dựng cơ chế tiền lương, thưởng và phúc lợi phù hợp để thu hút, giữ chân nhân lực chất lượng cao.

Xây dựng kế hoạch đào tạo trung hạn, dài hạn phù hợp với chiến lược phát triển của ACV; tăng cường hợp tác đào tạo với các tổ chức quốc tế và các trường đào tạo về hàng không để đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ, đảm bảo có đội ngũ kế thừa cho từng vị trí, lĩnh vực then chốt.

(vi) Đẩy mạnh chuyển đổi số, công nghệ và môi trường

Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số của ACV trong công tác quản lý, khai thác tại các Cảng HK, từng bước học tập, thích ứng và làm chủ công nghệ; thực hiện lộ trình Chuyển đổi số đến năm 2030.

Tiếp tục hoàn thiện mô hình Cảng HK thông minh; mở rộng các hệ thống tự động hóa, sinh trắc học, dịch vụ tự phục vụ tại các Cảng HK trọng điểm.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị tài chính, quản lý tài sản và điều hành khai thác; tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

Xây dựng kế hoạch, chương trình để thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan tại các Cảng HK, sân bay.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Chấp thuận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Đa phần các Cảng HK đang sử dụng nước cấp thủy cục cung cấp cho các hoạt động khai thác. Các Cảng HK đang sử dụng nước cấp từ nước dưới đất đều xử lý nước đạt QCVN về nước cấp trước khi sử dụng, kiểm nghiệm định kỳ và thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo các quy định pháp luật khi khai thác giếng khoan. Nước thải được các Cảng HK thu gom và xử lý để đạt các chỉ tiêu theo QCVN về nước thải. Ngoài ra, trong năm qua, Tổng công ty kiểm soát tốt việc thu gom triệt để và ký kết đơn vị có chức năng để chuyển giao xử lý chất thải lỏng tàu bay, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải công nghiệp phải kiểm soát và chất thải nguy hại; đồng thời, thực hiện đầy đủ quan trắc môi trường định kỳ theo quy định tại các chi nhánh Cảng HK và tại các dự án.

Ngoài việc thực hiện nghiêm các quy định về quản lý chất thải rắn trong thu gom, phân loại, lưu trữ, ký kết xử lý; các chi nhánh Cảng HK, đồng thời, thực hiện chương trình giảm thiểu phát thải nhựa qua hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học (cụ thể, hạn chế dùng nước uống đóng chai vỏ nhựa sử dụng một lần bằng chai đựng nước từ các vật liệu có thể sử dụng nhiều lần trong hội họp; khuyến khích các đơn vị, cơ sở kinh doanh, khai thác dịch vụ tại Cảng HK hạn chế sử dụng túi ni-lông/ly/chén/tô/đĩa/ống hút nhựa dùng một lần; phát động phong trào qua các hoạt động của Đoàn Thanh niên v.v...).

Với mục tiêu sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, năm 2025, ACV tiếp tục thực hiện chính sách, chương trình bằng hàng loạt giải pháp tại các Cảng HK, cụ thể như sau: tuyên truyền sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; cắt giảm sử dụng thiết bị; thay thế các thiết bị hiện hữu bằng các thiết bị tiết kiệm điện năng; xây dựng định mức năng lượng và quy trình vận hành phương tiện/trang thiết bị để khai thác hiệu quả; tận dụng ánh sáng và gió tự nhiên trong khai thác nhà ga, thay thế bóng đèn huỳnh quang/đèn cao áp Sodium/halogen bằng đèn Led, lắp đặt cảm biến CO2 cho hệ thống chiller điều hòa v.v...

Trong năm 2025, ACV đã ban hành Tiêu chuẩn cơ sở lắp đặt Hệ thống điện năng lượng mặt trời tại các Cảng HK của Tổng công ty. Ngoài ra, các chi nhánh Cảng HK thuộc đối tượng quy định đã tiến hành thực hiện theo hướng dẫn về kiểm kê, giảm phát thải khí nhà kính của bộ chủ quản, thực hiện theo các bước kiểm soát khí nhà kính, tham gia thị trường Carbon, tiến đến mục tiêu NetZero vào năm 2050 như Chính phủ cam kết.

Các chi nhánh Cảng HK thực hiện rà soát, ban hành, cập nhật kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường (sự cố chất thải) cấp cơ sở, trang bị thiết bị/phương tiện và xây dựng, huấn luyện, tập huấn lực lượng tại chỗ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan sẵn sàng ứng phó các sự cố môi trường có thể xảy ra trên thực tế.

6.2. *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động*

ACV tiếp tục duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, gắn liền với chính sách chi trả tiền lương, thu nhập, khen thưởng, phúc lợi phù hợp; đảm bảo hài hòa lợi ích các bên.

Người lao động tại ACV luôn được tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức tiết kiệm như sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm; chủ động tích cực trong các hoạt động bảo vệ môi trường tại khu vực làm việc. Đối với những người làm việc trong môi trường độc hại, khu vực có tiếng ồn cao... ACV chú trọng đến việc thực hiện đánh giá quan trắc môi trường lao động, trang bị các phương tiện bảo vệ cá nhân và có chính sách hỗ trợ theo quy định của nhà nước và của ACV.

6.3. *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*

Năm 2025 đánh dấu một bước tiến quan trọng trong việc hệ thống hóa và nâng tầm công tác trách nhiệm xã hội của ACV. Thông qua các số liệu và thực tiễn triển khai, ACV tự đánh giá hiệu quả thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương đạt được những dấu ấn chiến lược sau:

Thứ nhất, sự gắn kết chặt chẽ giữa Chiến lược Doanh nghiệp và Nhu cầu Địa phương: Các hoạt động vì cộng đồng của ACV không mang tính phong trào, hình thức mà được thiết kế bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, đặc biệt tại những địa phương đóng chân của các Cảng HK trực thuộc. Việc phân bổ nguồn lực hỗ trợ tài chính được thực hiện minh bạch, nhắm đúng đối tượng yếu thế (trẻ em nghèo, gia đình chính sách), qua đó thể hiện vai trò, văn hóa của doanh nghiệp nhà nước luôn đồng hành cùng chính quyền địa phương trong công tác xóa đói giảm nghèo và an sinh xã hội.

Thứ hai, tối ưu hóa nguồn lực thông qua tinh thần xung kích của các tổ chức chính trị xã hội: ACV đánh giá cao việc sử dụng nguồn nhân lực nội bộ, đặc biệt là sự xung kích, tiên phong của Công đoàn - Đoàn Thanh niên các cấp làm hạt nhân triển khai các dự án tình nguyện vì cộng đồng. Lực lượng người lao động trẻ, đoàn viên thanh niên nhiệt huyết, năng động là nòng cốt triển khai, tổ chức trong các phong trào, hoạt động an sinh xã hội thiết thực.

Thứ ba, lan tỏa mạnh mẽ "Văn hóa An toàn" và định vị thương hiệu ACV: Trách nhiệm cộng đồng của ACV không chỉ dừng lại ở các giá trị vật chất. Thông qua các chương trình, hoạt động, Công đoàn - Đoàn Thanh niên ACV đã lồng ghép khéo léo việc "Tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về Văn hóa An toàn hàng không" đến với người dân sống xung quanh các khu vực Cảng. Điều này tạo ra một "hành lang an toàn mềm" dựa trên sự thấu hiểu và hợp tác của cộng đồng địa phương, bảo vệ trực tiếp cho hoạt động khai thác hàng không.

Kết luận: Hoạt động phát triển cộng đồng năm 2025 của ACV đã đáp ứng xuất sắc các tiêu chuẩn về Môi trường, Xã hội và Quản trị. Bằng việc chuyển hóa lợi nhuận kinh doanh thành những giá trị nhân văn sâu sắc, ACV khẳng định vị thế không chỉ là nhà khai thác Cảng HK hàng đầu mà còn là một doanh nghiệp có trách nhiệm, phát triển hài hòa vì lợi ích và sự phồn vinh của cộng đồng, đất nước

trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của ACV

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của ACV diễn ra trong bối cảnh nhiều khó khăn, biến động chưa từng có tiền lệ, những căng thẳng địa chính trị gia tăng cùng sự cạnh tranh giữa các quốc gia lớn tiếp tục tạo ra nhiều rủi ro tiềm ẩn, kéo theo những điều chỉnh mạnh mẽ trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Trước những biến động khó lường của thị trường, ACV đã nghiêm túc quán triệt và triển khai thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành; đồng thời phát huy tinh thần nỗ lực, đoàn kết, thống nhất của tập thể lãnh đạo và toàn thể cán bộ, người lao động trong toàn Tổng công ty. Trên cơ sở đó, ACV đã hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch đề ra; trong đó, lợi nhuận trước thuế đạt 13.157 tỷ đồng, tăng 3,42% so với năm 2024; nộp ngân sách nhà nước đạt 4.194 tỷ đồng; công tác tích lũy vốn đầu tư đạt kết quả tích cực.

Các chỉ số tài chính tiếp tục được duy trì ở mức an toàn, lành mạnh, với ROA đạt 12,7% và ROE đạt 16,58%, bảo đảm tăng trưởng và phát triển vốn chủ sở hữu nhà nước. Các cân đối tài chính lớn được giữ vững, bảo đảm nguồn lực và dòng tiền cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Cảng HK, bám sát mục tiêu kế hoạch trung hạn.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ Điều lệ ACV, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế phối hợp giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh, triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2025 như sau:

2.1. Phương pháp giám sát

HĐQT đã thực hiện giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT bằng các phương pháp như sau:

HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định thông qua việc duy trì chế độ làm việc thường xuyên, tổ chức các cuộc họp định kỳ hằng tuần và chủ động triệu tập các cuộc họp chuyên đề, đột xuất khi cần thiết. Thông qua các phiên họp, HĐQT tập trung xem xét, thảo luận tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của ACV, kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đồng thời rà soát, điều chỉnh các chủ trương, giải pháp quản lý, điều hành nhằm đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển của Tổng công ty trong từng giai đoạn.

Định kỳ hàng quý, căn cứ các báo cáo tổng hợp, đánh giá từ Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị chức năng, HĐQT tiến hành theo dõi, đánh giá một cách toàn diện việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định đã được ban hành.

Trên cơ sở kết quả đánh giá, HĐQT xem xét mức độ hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, đồng thời cho ý kiến chỉ đạo, định hướng điều chỉnh kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện và đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Ngoài các cuộc họp, HĐQT xem xét và cho ý kiến bằng văn bản với các nội dung phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài kế hoạch hoặc vượt thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2025, HĐQT đã xây dựng và triển khai kế hoạch giám sát toàn diện đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Theo đó, HĐQT phân công cụ thể từng thành viên phụ trách theo từng nội dung công việc, nhiệm vụ được giao; đồng thời tăng cường phối hợp với Ban Kiểm soát và Ban Pháp chế - Kiểm toán nội bộ trong việc thu thập thông tin, phân tích số liệu và đánh giá tình hình thực hiện. Trên cơ sở các báo cáo giám sát định kỳ, HĐQT đã xem xét, cho ý kiến đối với các kiến nghị, đề xuất; yêu cầu Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp khắc phục đối với những tồn tại, hạn chế được chỉ ra, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản trị và điều hành tại ACV.

Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ hằng tháng với Ban Tổng Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt nhằm theo dõi sát diễn biến tình hình sản xuất kinh doanh, kịp thời cập nhật các yếu tố tác động từ thị trường và môi trường hoạt động. Thông qua việc trao đổi, thảo luận tại các cuộc họp, HĐQT chủ động đưa ra các ý kiến, định hướng và đề xuất giải pháp phù hợp, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành và ứng phó với các biến động phát sinh.

2.2. Đánh giá chung

Trong năm 2025, ngành hàng không toàn cầu duy trì xu hướng tăng trưởng song phải đối mặt với nhiều yếu tố bất định từ môi trường kinh tế và thị trường quốc tế, tạo ra bối cảnh hoạt động vừa có cơ hội, vừa tiềm ẩn không ít thách thức. Mặc dù nhu cầu vận chuyển hàng không tiếp tục gia tăng, sản lượng hành khách quốc tế và nội địa đạt mức cao tại nhiều khu vực, song hoạt động của ngành vẫn chịu ảnh hưởng bởi biến động giá nhiên liệu, áp lực chi phí khai thác, những hạn chế trong chuỗi cung ứng toàn cầu, cùng với các xung đột địa chính trị và căng thẳng thương mại kéo dài, tác động trực tiếp đến hiệu quả vận tải hàng không và khả năng kết nối giữa các thị trường.

Trước những thách thức của thị trường, Ban Tổng Giám đốc đã phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động và linh hoạt trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; kịp thời triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả khai thác, bảo đảm an toàn, chất lượng dịch vụ và đáp ứng yêu cầu của thị trường. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các đối tác liên quan để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về hạ tầng, nguồn lực và tổ chức khai thác. Với sự đoàn kết, nỗ lực của tập

thể lãnh đạo và người lao động ACV, cùng sự quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của Chính phủ và các Bộ, ngành, ACV đã duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, nâng cao khả năng thích ứng trước các biến động của thị trường.

HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ ACV cũng như các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc đã bám sát thực tiễn, chủ động, thận trọng và thể hiện tinh thần trách nhiệm cao; kịp thời triển khai các giải pháp nhằm khắc phục khó khăn, thách thức phát sinh. Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc không ngừng củng cố, nâng cao năng lực quản trị theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, qua đó đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao, góp phần bảo vệ và tối đa hóa lợi ích hợp pháp của ACV và các cổ đông.

3. Kế hoạch và định hướng năm 2026

Năm 2026 là cột mốc chuyển tiếp quan trọng, khởi mở cho chặng đường 2026–2030 và giữ vai trò với nhiều nhiệm vụ trọng tâm. Đây là thời điểm tập trung nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác các Cảng HK, đồng thời từng bước tăng công suất hoạt động. Cùng với đó, công tác quản trị tài chính doanh nghiệp được triển khai theo hướng chặt chẽ nhưng linh hoạt, nhằm duy trì dòng tiền ổn định, đáp ứng yêu cầu vốn cho các kế hoạch đầu tư trong thời gian tới.

Tuy nhiên, năm 2026 được đánh giá đối mặt với không ít khó khăn thách thức, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt, căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự tiếp tục kéo dài tại một số quốc gia và bùng nổ tại Trung Đông, tác động nghiêm trọng đến nguồn cung và giá dầu, khí thiên nhiên hóa lỏng, các sản phẩm dầu mỏ, nguy cơ gián đoạn các tuyến hàng lang vận tải hàng hải, hàng không, đứt gãy chuỗi cung ứng và suy giảm tăng trưởng kinh tế, thương mại toàn cầu,... đặt ra nhiều thách thức và áp lực đối với công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của ACV. Với tinh thần ***“biến nguy thành cơ, xoay chuyển tình thế, chuyển đổi trạng thái”***, HĐQT xác định chiến lược và định hướng trọng tâm, tận dụng cơ hội, ứng phó thách thức, tối ưu hóa lợi ích kinh doanh của ACV. Cụ thể như sau:

- Đảm bảo vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của Người khai thác cảng theo quy định của pháp luật về hàng không. Giữ vững và phát huy vị thế, vai trò ACV là doanh nghiệp chủ đạo trong lĩnh vực đầu tư, khai thác hệ thống Cảng HK Việt Nam.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn hàng không trong điều hành khai thác. Duy trì hoạt động thông suốt và nâng cao chất lượng dịch vụ tại các Cảng HK.

- Bám sát các ý kiến chỉ đạo, hướng dẫn từ cấp có thẩm quyền trong việc triển khai thực hiện Dự án Cảng HKQT Long Thành giai đoạn 1 nhằm bảo đảm tiến độ; Phân đầu hoàn thành đưa vào khai thác các dự án Mở rộng nâng cấp Cảng HK Cà Mau, Nhà ga hành khách T2 – Cảng HK Đồng Hới, Nhà ga hành khách T2 – Cảng HK Cát Bi đúng tiến độ. Song song đó đẩy nhanh đầu tư vào các Cảng HK giữ vai trò then chốt trong hệ thống mạng.

- Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động, tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của ACV. Tăng cường hoạt động giám sát, nhận diện, phân tích biến động của thị trường, tình hình triển khai các dự án đầu tư; rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện các quy chế nội bộ phù hợp với Điều lệ công ty và quy định pháp luật, đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả đối với công tác quản lý và điều hành. Tiếp tục phát huy tính độc lập, phản biện trong hoạt động giám sát của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát; Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, trách nhiệm giải trình của Ban Tổng Giám đốc thông qua hoạt động quản trị doanh nghiệp (quản trị sản xuất, tài chính, dự án đầu tư, nguồn nhân lực...).

- Thực hiện các chính sách kích cầu, thu hút hãng hàng không, đặc biệt trong giai đoạn đầu khai thác Cảng HKQT Long Thành.

- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ phi hàng không tại các cảng trọng điểm (Long Thành, T3 Tân Sơn Nhất, T2 Nội Bài) nhằm gia tăng doanh thu và biên lợi nhuận; từng bước đổi mới hoạt động dịch vụ phi hàng không thông qua việc áp dụng các mô hình nhượng quyền; đa dạng hóa hình thức kinh doanh, thương hiệu, đối tác và phương thức hợp tác. Đồng thời, triển khai các chiến lược phân khúc hành khách, thiết lập các dịch vụ độc quyền, cao cấp nhằm phục vụ hành khách quốc tế và phân khúc có khả năng chi trả cao tại các Cảng HKQT Long Thành, Nội Bài, Tân Sơn Nhất,...

- Chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để rà soát, cập nhật lại quy hoạch chi tiết các Cảng HK. Tham gia tích cực vào công tác lập và điều chỉnh quy hoạch nhằm đảm bảo sự đồng bộ, hiện đại, có khả năng mở rộng linh hoạt, thích nghi trong triển khai và phù hợp với yêu cầu tổ chức khai thác lâu dài.

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo nguồn lực tài chính để đầu tư: cân đối sử dụng hiệu quả nguồn vốn tự có trong kế hoạch hằng năm; xây dựng các phương án huy động hợp lý như vay vốn thương mại, liên kết đầu tư với các doanh nghiệp trong nước có năng lực, kinh nghiệm về tài chính, quản trị, để cùng tham gia khai thác một số công trình dịch vụ nhà ga hàng hóa, xăng dầu hàng không, ...

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng các giải pháp chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của doanh nghiệp. Hoàn thiện mô hình Cảng HK thông minh; mở rộng các hệ thống tự động hóa, sinh trắc học, dịch vụ tự phục vụ tại các cảng trọng điểm; Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị tài chính, quản lý tài sản và điều hành khai thác; tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí, tích cực thu hồi công nợ, thực hiện đạt kết quả cao nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển năm 2026. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của cổ đông, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của Nhà nước.

- Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển cho giai đoạn 2026–2030, định hướng chiến lược dài hạn cho ACV.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên HĐQT

Cơ cấu thành viên HĐQT của ACV đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật và Điều lệ ACV, đồng thời giúp nâng cao tính độc lập và phân định rõ trách nhiệm giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, đặc biệt trong việc ra quyết định của HĐQT và thực hiện chỉ đạo, giám sát, đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

Danh sách thành viên HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
1	Lại Xuân Thanh	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 30/06/2025
2	Vũ Thế Phiệt	Chủ tịch HĐQT	TV không điều hành Miễn nhiệm ngày 17/03/2026
		TV HĐQT	
3	Nguyễn Tiến Việt	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 22/01/2026
4	Đào Việt Dũng	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 22/01/2026
5	Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên HĐQT	Miễn nhiệm ngày 30/06/2025
6	Lê Văn Khiên	Quyền Chủ tịch HĐQT	TV không điều hành Bổ nhiệm ngày 17/03/2026
		Thành viên HĐQT	
7	Nguyễn Thị Hồng Phượng	Thành viên HĐQT	TV không điều hành
8	Nguyễn Ngọc Quý	Thành viên HĐQT	TV không điều hành

Ghi chú:

(1) Ông Lại Xuân Thanh: Nghỉ hưu theo chế độ kể từ ngày 01/09/2024; Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT ngày 01/09/2024; Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT ngày 30/06/2025.

(2) Bà Lê Thị Diệu Thúy: Có đơn xin từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT kể từ ngày 24/02/2025; Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT ngày 30/06/2025.

(3) Ngày 22/01/2026, tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ Tổng công ty đã quyết nghị:

- Bổ nhiệm ông Nguyễn Tiến Việt - Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều

hành là Thành viên HĐQT mới.

- Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với ông Đào Việt Dũng do yêu cầu công tác (đã được cấp có thẩm quyền bổ nhiệm Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy Tổng công ty)

(4) Ngày 17/03/2026, tại Quyết định số 139/QĐ-HĐQT của HĐQT Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP, miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP đối với ông Vũ Thế Phiệt.

(5) Ngày 17/03/2026, tại Quyết định số 141/QĐ-HĐQT của HĐQT Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP, bổ nhiệm chức danh Quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP đối với ông Lê Văn Khiên.

1.2. Hoạt động của HĐQT

Để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 giao, đảm bảo hoạt động của ACV tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ, HĐQT đã phân công cho các thành viên HĐQT chủ trì triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo từng lĩnh vực cụ thể; đảm bảo việc chỉ đạo, giám sát toàn diện của HĐQT đối với hoạt động của ACV luôn kịp thời, hiệu quả.

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 39 phiên họp và tổ chức xin ý kiến các thành viên HĐQT, ban hành 489 Nghị quyết/Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của ACV.

Báo cáo ghi nhận sự tham gia của các thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT năm 2025 như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Vũ Thế Phiệt	39/39	100%	
2	Đào Việt Dũng	37/39	94,9%	Làm việc với cổ đông Đi công tác
3	Lê Thị Diệu Thúy	06/06	100%	Có đơn xin từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT kể từ ngày 24/02/2025
4	Lê Văn Khiên	37/39	94,9%	Đi công tác

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
5	Nguyễn Thị Hồng Phượng	38/39	97,4%	Tham dự cuộc họp khác
6	Nguyễn Ngọc Quý	35/39	89,7%	Nghỉ phép

1.3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

ACV không có thành viên HĐQT độc lập

1.4. Các tiểu ban thuộc HĐQT

Trong các báo cáo định kỳ trước, ACV có 02 tiểu ban độc lập trực thuộc HĐQT là Ban Thư ký và Ban Kiểm toán nội bộ. Thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy hiệu lực, hiệu quả, ACV đã thực hiện sáp nhập Ban Thư ký vào Văn phòng Tổng công ty và Hợp nhất Ban Pháp chế và Ban Kiểm toán nội bộ thành Ban Pháp chế - Kiểm toán nội bộ kể từ ngày 28/03/2025.

1.5. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Tổng công ty trong năm: không có.

2. Ban Kiểm Soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Huỳnh Thị Diệu	Trưởng Ban	Thành viên chuyên trách
2	Nguyễn Hữu Phúc	Thành viên	Thành viên chuyên trách
3	Lương Quốc Bình	Thành viên	Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát kể từ ngày 22/01/2026 theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ Tổng công ty
4	Phan Cẩm Tú	Thành viên	Thành viên chuyên trách kể từ ngày 22/01/2026 theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ Tổng công ty

(Thông tin chi tiết tại Phụ lục 05 kèm theo)

2.2. Nội dung hoạt động

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp với các nội dung: (i) Thông qua báo cáo hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; (ii) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ từng thành viên Ban Kiểm soát hàng quý, triển khai một số nội dung thực hiện giám sát hàng quý theo kế hoạch xây dựng trình ĐHĐCĐ. Ngoài ra, Ban Kiểm soát còn tổ chức lấy phiếu ý kiến từng thành viên về các nội dung thẩm định báo cáo tài chính.

Một số hoạt động chính của Ban Kiểm soát trong năm 2025 như sau:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban Kiểm soát đã nghiên cứu kỹ lưỡng về tài liệu họp để đóng góp ý kiến đến HĐQT đối với các nội dung liên quan đến kinh doanh dịch vụ, dự án đầu tư.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

- Lập báo cáo giám sát báo cáo HĐQT tình hình thực hiện Nghị quyết 21/NQ-HĐQT ngày 30/1/2023 về tình hình quản lý, thu hồi công nợ và lãi phạt chậm thanh toán của các hãng hàng không quốc nội.

- Cho ý kiến về Báo cáo tài chính năm 2024, xem xét Báo cáo tài chính hàng quý năm 2025; cho ý kiến đối với soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 của Tổng công ty.

- Cho ý kiến đối với Báo cáo giám sát tài chính năm 2024 của Tổng công ty (theo yêu cầu của Cục Phát triển DNNN- Bộ Tài chính tại văn bản số 1035/DNNN-NV2 ngày 16/6/2025).

- Giám sát hoạt động tại khối văn phòng thông qua việc xem xét một số hồ sơ, hợp đồng liên quan đến dự án đầu tư, cụ thể như dự án đầu tư trang thiết bị phục vụ bảo dưỡng, sửa chữa khu bay cho Cảng HKQT Vinh và Cảng HKQT Liên Khương, đầu tư xe cút cở gồm đầu kéo và dàn cút cở cho Cảng HK Thọ Xuân và Cảng HK Buôn Ma Thuột.

- Kiểm tra trực tiếp công tác quản lý đầu tư xây dựng, sửa chữa tài sản, hợp đồng cung cấp dịch vụ, hợp đồng mua dịch vụ tại Cảng HK Phù Cát, Cảng HK Đồng Hới và Cảng HKQT Nội Bài.

- Giám sát gián tiếp các Cảng HK thông qua kết quả kiểm tra của Ban Kiểm toán nội bộ và có ý kiến đối với kết quả kiểm tra tại một số chi nhánh.

- Giám sát hoạt động đầu tư vốn của ACV vào các doanh nghiệp khác thông qua xem xét tài liệu họp ĐHĐCĐ và báo cáo của Người đại diện vốn tại doanh nghiệp khác.

- Đóng góp ý kiến xây dựng, sửa đổi, bổ sung một số quy chế của Tổng công ty như Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng, sửa đổi, bổ sung một số quy chế: Quy

chế quản lý tài chính, Quy chế lương thưởng của Người quản lý và Người lao động, Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý quỹ khen thưởng và phúc lợi.

- Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng bộ giá dịch vụ và hợp đồng cung cấp dịch vụ.

- Giám sát việc thực hiện kiến nghị của cơ quan thanh tra, Kiểm toán nhà nước tại ACV thông qua các báo cáo của Tổng công ty, HĐQT về tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán nhà nước tại các văn bản, Nghị quyết số 178/NQ-HĐQT ngày 22/4/2025, số 373/NQ-HĐQT ngày 24/7/2025, số 578/NQ-HĐQT ngày 06/11/2025 và số 55/NQ-HĐQT ngày 04/02/2026.

- Tham gia lập Báo cáo thường niên ACV năm 2024.

2.3. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn trong việc chỉ đạo, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của ACV, một số nội dung chính trong năm 2025 gồm:

- Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.

- Ban hành một số quy chế của ACV như: Quy chế Quản lý hoạt động mua sắm hàng hoá và dịch vụ Tổng công ty; Quy chế Quản lý chi tiêu nội bộ; Quy chế Thi đua - Khen thưởng; Quy chế Quản lý Đào tạo, huấn luyện; Quy chế về hoạt động giám sát, kiểm tra nội bộ; Quy chế trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý, lãnh đạo Tổng công ty; Quy định về Quản lý hợp đồng;...

- Phê duyệt chủ trương lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh đối với các hợp đồng thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Quyết định thông qua chủ trương phê duyệt dự án đầu tư (dự án Sửa chữa đường hạ cất cánh, đường lăn Cảng HKQT Vinh, Xây dựng nhà ga T2 – Cảng HK Đồng Hới, ...), điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu của 1 số gói thầu Dự án thành phần 3 – Cảng HKQT Long Thành (Giai đoạn 1), thông qua chủ trương lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt để triển khai đầu tư đường hạ cất cánh số 2- Cảng HKQT Long Thành, phê duyệt dự án đầu tư & kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Mở rộng, nâng cấp Cảng HK Cà Mau, thông qua nội dung chính của báo cáo đầu tư của hệ thống máy chủ AI (giai đoạn 2), hệ thống thu không dùng tiền mặt, thu tự động không dùng (giai đoạn 3) tại các chi nhánh Cảng HK,...

- Hoàn thiện các nội dung liên quan đến phương án huy động vốn cho Dự án Cảng HKQT Long Thành giai đoạn 1 – Dự án thành phần 3, Dự án Nhà ga hành khách T3 – Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, Dự án Mở rộng Nhà ga hành khách T2 – Cảng HKQT Nội Bài.

- Ban hành một số chủ trương về việc đôn đốc, thu hồi công nợ quá hạn thanh toán.

- Xem xét việc vi phạm thanh toán của một số hãng hàng không để chuẩn bị công tác khởi kiện hãng hàng không vi phạm hợp đồng.

- Xem xét và có ý kiến tài liệu họp ĐHĐCĐ và báo cáo tài chính của các công ty có vốn góp của ACV để người đại diện biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

2.4. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của ACV năng động và thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án cơ cấu lại ACV giai đoạn 2021-2025; Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035; Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết của HĐQT.

- Tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT với chủ trương tiết kiệm và có hiệu quả.

- Tập trung nguồn lực hoàn thành đúng tiến độ các dự án trọng điểm: dự án thành phần 3 - Cảng HKQT Long Thành - Giai đoạn 1, dự án Nhà ga hành khách T3 - Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, dự án Mở rộng nhà ga quốc tế T2 - Cảng HKQT Nội Bài; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án: Xây dựng nhà ga hành khách T2 Cảng HK Đồng Hới, xây dựng Nhà ga hành khách T2 Cảng HKQT Cát Bi, Mở rộng, nâng cấp Cảng HK Cà Mau,...

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị để triển khai ứng dụng VneID nhận diện sinh trắc học; thu phí tự động không dừng tại các các hàng không theo kế hoạch được phê duyệt; đảm bảo an toàn các hệ thống công nghệ thông tin.

- Tập trung thực hiện quyết toán dự án hoàn thành và đã thực hiện quyết toán vốn đầu tư 10 dự án.

- Xây dựng một số quy chế của ACV như: Quy chế Quản lý hoạt động mua sắm hàng hoá và dịch vụ Tổng công ty; Quy chế Quản lý chi tiêu nội bộ; Quy chế Thi đua - Khen thưởng; Quy chế Quản lý Đào tạo, huấn luyện; Quy chế về hoạt động giám sát, kiểm tra nội bộ; Quy chế trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý, lãnh đạo Tổng công ty; Quy định về Quản lý hợp đồng;...trình HĐQT.

- Xây dựng hợp nhất bộ giá dịch vụ hàng không và phi hàng không trình HĐQT.

- Tập trung công tác đàm phán thu hồi công nợ các hãng hàng không trong nước và yêu cầu ký kết các phụ lục tính lãi phạt trả chậm và đàm phán ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng không với các hãng hàng không năm 2024-2025.

- Ký kết hợp đồng tín dụng với Tổ hợp ngân hàng hợp vốn Vietcombank, Vietinbank, BIDV cấp vốn cho Dự án thành phần 3 – Dự án đầu tư, xây dựng Cảng

HKQT Long Thành giai đoạn 1.

- Lập các báo cáo tài chính hàng quý, soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và năm tài chính.

- Tiếp tục thực hiện kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước tại ACV; kết quả thực hiện kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước được Ban Pháp chế và Kiểm toán nội bộ tổng hợp trên cơ sở báo cáo do các Ban chuyên môn cung cấp (tại văn bản số 12/BC-PC&KTNB ngày 17/4/2025, số 122/BC-PC&KTNB ngày 22/7/2025, 221/BC-PCKTNB ngày 28/10/2025 và số 27/BC-PCKTNB ngày 29/01/2026).

2.5. *Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc*

Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành.

Các ý kiến đóng góp về quy chế được HĐQT tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa nhằm mục đích phù hợp thực tế và đúng quy định.

Một số kiến nghị của Ban Kiểm soát về công tác quản lý được Ban điều hành tiếp thu.

Một số ý kiến của Ban Kiểm soát vẫn còn đang tiếp tục thực hiện như đơn đốc thu hồi công nợ cung cấp dịch vụ và thu tiền phạt chậm thanh toán, thu tiền tài sản đã bàn giao cho Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam từ năm 2017, thu hồi tiền ứng trước giải phóng mặt bằng tại nhà ga T2 – Cảng HKQT Nội bài, hoàn tất thủ tục thuê đất sân bay và quản lý sử dụng khai thác cơ sở nhà đất ngoài quy hoạch Cảng HK, thu tiền giá trị tài sản nhà ga Phú quốc chuyển giao cho Ủy ban nhân dân Tỉnh An Giang, thu tiền nộp thừa Quỹ hỗ trợ phát triển và sắp xếp doanh nghiệp

2.6. *Đánh giá hoạt động giám sát năm 2025*

Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ ACV và triển khai thực hiện một số nội dung của kế hoạch hoạt động năm 2025.

Ban Kiểm soát đã gửi các kiến nghị đến HĐQT liên quan đến việc giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 để ACV xem xét và thực hiện.

Thông qua nội dung và kết quả giám sát năm 2025, Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt trách nhiệm, nghĩa vụ và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông ACV.

3. *Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát*

3.1. *Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý*

Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP là công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước. Theo đó việc xác định tiền lương, thù lao, tiền thưởng

của Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát thực hiện năm 2025 được xác định như sau: 07 tháng đầu năm 2025 xác định theo Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; 05 tháng cuối năm xác định theo Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/09/2025.

Năm 2025, Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025 của Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/06/2025 là 17.012.640.948 đồng.

Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ báo cáo ĐHĐCĐ thông qua là 15.086.371.764 đồng.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong quá trình hoạt động, ACV luôn đảm bảo thực hiện theo đúng quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua cũng như các quy định pháp luật hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chi tiết Báo cáo tài chính tổng hợp, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được công bố trên Website của ACV tại địa chỉ <https://vietnamairport.vn/>

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Q. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



LÊ VĂN KHIÊN

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH CÁC CẢNG HÀNG KHÔNG VÀ CHI NHÁNH

1. Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất

- Địa chỉ: Tòa nhà Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài

- Địa chỉ: Cảng HKQT Nội Bài, xã Nội Bài, thành phố Hà Nội

3. Cảng hàng không Quốc tế Đà Nẵng

- Địa chỉ: Cảng HKQT Đà Nẵng, phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng

4. Cảng hàng không Quốc tế Long Thành

Địa chỉ: Cảng HKQT Long Thành, xã Long Thành, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

5. Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh

- Địa chỉ: Cảng HKQT Cam Ranh, phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

6. Cảng hàng không Quốc tế Cát Bi

- Địa chỉ: Cảng HKQT Cát Bi, đường Lê Hồng Phong, phường Hải An, thành phố Hải Phòng

7. Cảng hàng không Quốc tế Liên Khương

- Địa chỉ: Cảng HKQT Liên Khương, Quốc lộ 20, xã Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

8. Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài

- Địa chỉ: Cảng HKQT Phú Bài, tổ 10, phường Phú Bài, thành phố Huế

9. Cảng hàng không Quốc tế Vinh

- Địa chỉ: Cảng HKQT Vinh, phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An

10. Cảng hàng không Quốc tế Cần Thơ

- Địa chỉ: 179B Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ

11. Cảng hàng không Phù Cát

- Địa chỉ: Cảng HK Phù Cát, xã Phù Cát, tỉnh Gia Lai

12. Cảng hàng không Thọ Xuân

- Địa chỉ: Cảng HK Thọ Xuân, xã Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa

13. Cảng hàng không Buôn Ma Thuột

- Địa chỉ: Cảng HK Buôn Ma Thuột, phường Tân Lập, tỉnh Đắk Lắk

14. Cảng hàng không Chu Lai

- Địa chỉ: Cảng HK Chu Lai, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng.

15. Cảng hàng không Pleiku

- Địa chỉ: Cảng HK Pleiku, đường 17/3, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai

16. Cảng hàng không Đồng Hới

- Địa chỉ: Cảng HK Đồng Hới, phường Đồng thuận, tỉnh Quảng Trị

17. Cảng hàng không Côn Đảo

- Địa chỉ: Cảng HK Côn Đảo, tiểu khu 1, đặc khu Côn Đảo, Thành phố Hồ Chí Minh

18. Cảng hàng không Tuy Hòa

- Địa chỉ: Cảng HK Tuy Hòa, đại lộ Hùng Vương, phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk

19. Cảng hàng không Điện Biên

- Địa chỉ: Cảng HK Điện Biên, tổ dân phố 10, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên

20. Cảng hàng không Rạch giá

- Địa chỉ: Cảng HK Rạch Giá, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

21. Cảng hàng không Cà Mau

- Địa chỉ: Số 93 đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau

22. Cảng hàng không Nà Sản

- Địa chỉ: Cảng hàng không Nà Sản, xã Chiềng Mung, tỉnh Sơn La

23. Chi nhánh Dịch vụ nhiên liệu hàng không Long Thành

- Địa chỉ: Cảng HKQT Long Thành, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

24. Chi nhánh Dịch vụ hàng hóa hàng không Long Thành

- Địa chỉ: Cảng HKQT Long Thành, xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

1. Công ty con (Số liệu tại thời điểm 31/12/2025)

Stt	Tên doanh nghiệp / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	Vốn góp của ACV (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ACV	Lợi nhuận năm 2024 (tỷ đồng)	Lợi nhuận năm 2025 (tỷ đồng)
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Nhiên liệu Hàng không Nội Bài (NAFSC) Đ/c: Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Nội Bài, Hà Nội	Vận hành hệ thống tra nạp nhiên liệu hàng không	60	60,00%	32,5	32,1
2	Công ty TNHH Dịch vụ bảo dưỡng máy bay Cảng hàng không Miền Nam (SAAM) Đ/c: Phòng 401, Tòa nhà SCSC, 30 Phan Thúc Duyện, Phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ bảo dưỡng máy bay	15,30	51,00%	46,6	52,2

2. Công ty liên doanh, liên kết (Số liệu tại thời điểm 31/12/2025)

Stt	Tên doanh nghiệp / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	Vốn góp của ACV (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ACV	Lợi nhuận năm 2024 (tỷ đồng)	Lợi nhuận năm 2025 (tỷ đồng)
1	Công ty Cổ phần Dịch Vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO) Đ/c: Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ thương mại tại sân bay và các hoạt động thương mại khác	655,042	49,07%	421,6	695,5
2	Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Miền Nam (SATCO) Đ/c: 112B Hồng Hà, Phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất nước uống đóng chai và kinh doanh thương mại	4,93	29,53%	(3,5)	0,007
3	Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam (SATSCO) Đ/c: 1A Hồng Hà, Phường Tân Sơn Hòa - TP Hồ Chí Minh	Vận tải hành khách đường bộ	13,05	30,00%	2,3	(5,6)
4	Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Hà Nội (HGS) Đ/c: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, xã Nội Bài, TP Hà Nội	Cung cấp dịch vụ phục vụ mặt đất tại sân bay	30	20,00%	68	121,4

Stt	Tên doanh nghiệp / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	Vốn góp của ACV (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ACV	Lợi nhuận năm 2024 (tỷ đồng)	Lợi nhuận năm 2025 (tỷ đồng)
5	Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Hàng không Việt Nam (ACSV) Đ/c: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, xã Nội Bài, Hà Nội	Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp hàng hóa.	50	19,42%	434	720,9
6	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (SAGS) Đ/c: Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Cung cấp dịch vụ phục vụ mặt đất tại sân bay	161,281	48,03%	296	231,9
7	Công ty Cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn (SCSC) Đ/c: Tòa nhà SCSC, 30 Phan Thúc Duyện, Phường Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh	Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp hàng hóa.	77,3	13,69%	692,8	751,1
8	Công ty Cổ phần Đầu tư TCP Đ/c: Tầng 2, nhà để xe ga Quốc nội – cảng HKQT Tân Sơn Nhất (cũ: Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng chi nhánh Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh)	Kinh doanh khai thác tại nhà xe ga quốc nội cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất	19,8	18%	52,7	26,9

Stt	Tên doanh nghiệp / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	Vốn góp của ACV (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ACV	Lợi nhuận năm 2024 (tỷ đồng)	Lợi nhuận năm 2025 (tỷ đồng)
9	Công ty Cổ phần đầu tư khai thác Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng (AHT) Đ/c: Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hoà Cường, Thành phố Đà Nẵng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không (Đầu tư, quản lý vốn đầu tư, trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại Nhà ga hành khách quốc tế Đà Nẵng)	30	10%	811,4	904,5
10	Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh (CRTC) Đ/c: Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không (Đầu tư, quản lý vốn đầu tư, trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại Nhà ga hành khách quốc tế Cam Ranh).	60	10%	337	661,5

PHỤ LỤC 03: THÔNG TIN VỀ NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Ông Lê Văn Khiên: Quyền Chủ tịch HĐQT

- Ngày tháng năm sinh: 11/10/1973.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Công trình thủy lợi.
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị.
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh.
- Chức vụ hiện tại: Quyền Chủ tịch HĐQT ACV (kể từ ngày 17/3/2026 tại Quyết định số 141/QĐ-HĐQT của HĐQT Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP).
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Nhiên liệu Hàng không Nội Bài.
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 1.139.410.936 cổ phiếu.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng: Thành viên HĐQT

- Ngày tháng năm sinh: 20/08/1974.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị.
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh.
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT ACV.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư TCP.
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 5.924 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 1.139.410.936 cổ phiếu.

3. Ông Nguyễn Ngọc Quý: Thành viên HĐQT

- Ngày tháng năm sinh: 17/06/1973.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật kinh tế.
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị.
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh.
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT ACV.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn.
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 1.139.410.936 cổ phiếu.

4. **Ông Đào Việt Dũng: Thành viên HĐQT** (miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT kể từ ngày 22/01/2026 theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ Tổng công ty)
- Ngày tháng năm sinh: 01/03/1972.
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
 - Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị.
 - Ngoại ngữ: Tiếng Anh.
 - Chức vụ hiện tại: Phó Bí thư Đảng ủy Tổng công ty
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Dịch vụ bảo dưỡng máy bay Cảng hàng không Miền Nam.
 - Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 6.254 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu.
5. **Ông Lại Xuân Thanh: Thành viên HĐQT** (Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 30/06/2025 theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ Tổng công ty)
- Ngày tháng năm sinh: 25/08/1963.
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý nhà nước.
 - Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị.
 - Ngoại ngữ: Tiếng Anh.
 - Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu.
6. **Bà Lê Thị Diệu Thúy: Thành viên HĐQT** (Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 30/06/2025 theo Nghị quyết số 04/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ Tổng công ty).
- Ngày tháng năm sinh: 17/03/1978.
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
 - Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị.
 - Ngoại ngữ: Tiếng Anh.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
 - Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu.

7. **Ông Vũ Thế Phiệt: Thành viên HĐQT** (Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT ACV kể từ ngày 17/3/2026 tại Quyết định số 139/QĐ-HĐQT của HĐQT Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP)
- Ngày tháng năm sinh: 20/11/1973.
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
 - Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị.
 - Ngoại ngữ: Tiếng Anh.
 - Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT ACV.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
 - Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 11.356 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu.
8. **Ông Nguyễn Tiến Việt: Thành Viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều hành ACV**
- Ngày tháng năm sinh: 16/02/1972.
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông.
 - Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị.
 - Ngoại ngữ: Tiếng Anh.
 - Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT (kể từ ngày 22/01/2026 theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ Tổng công ty); Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành ACV.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
 - Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 8.229 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu.

PHỤ LỤC 04: THÔNG TIN VỀ NHÂN SỰ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Ông Nguyễn Đức Hùng: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành

- Ngày sinh: 03/02/1978.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Thạc sĩ Kỹ thuật, Cử nhân Tiếng Anh.
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị.
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh.
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành ACV (kể từ ngày 02/02/2026 tại Quyết định số 36/QĐ-HĐQT của HĐQT Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP).
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Hàng không Việt Nam.
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 10.203 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu.

2. Ông Trần Anh Vũ: Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 07/12/1976.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị.
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh.
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc ACV.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất.
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu.

3. Ông Nguyễn Cao Cường: Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 06/11/1976.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị.
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh.
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc ACV.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn.
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu.

PHỤ LỤC 05: THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Bà Huỳnh Thị Diệu: Trưởng Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 14/01/1970.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán các ngành.
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh.
- Chức vụ hiện nay: Trưởng ban Kiểm soát ACV.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu.

2. Ông Nguyễn Hữu Phúc: Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày sinh: 26/10/1968.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân Kế toán.
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh.
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát ACV.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 7.076 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu.

3. Bà Phan Cẩm Tú: Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày sinh: 22/05/1976.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế.
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh.
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát ACV kể từ ngày 22/01/2026 theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ Tổng công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu.

4. Ông Lương Quốc Bình: Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày sinh: 21/08/1981.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính, Kỹ sư Xây dựng.
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh.
- Chức vụ hiện tại: Có đơn xin thôi làm Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 24/11/2025 và miễn nhiệm kể từ ngày 22/01/2026 theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ Tổng công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu.